

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

THUYẾT MINH ĐỀ ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG
CÂY XANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

1. LÝ DO LẬP ĐỀ ÁN QUY HOẠCH VÀ MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN QH:

1.1 Lý do lập đề án Quy hoạch hệ thống cây xanh trên địa bàn tp Uông Bí;

- Thành phố Uông Bí là thành phố trực thuộc của Tỉnh Quảng Ninh; giữ vai trò là trung tâm công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch phía Tây của tỉnh Quảng Ninh; là trung tâm y tế và đào tạo của tỉnh Quảng Ninh.

- Là đầu mối giao thông liên vùng quan trọng.

- Là trung tâm Phật giáo - Thiền phái Trúc lâm Việt Nam.

- Thành phố Uông Bí là cửa ngõ phía Tây tỉnh Quảng Ninh. Có Quốc lộ 10, Quốc lộ 18A và đường sắt Quốc gia Yên Viên - Hạ Long chạy qua; đây là các tuyến giao thông huyết mạch tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Tỉnh, nhất là trục đô thị Móng Cái - Cẩm Phả - Hạ Long - Uông Bí. Thành phố có vị trí đặc biệt về quốc phòng, an ninh, là tuyến phòng thủ phía Đông Bắc của Tổ quốc. Đây là những điều kiện thuận lợi để thành phố Uông Bí tiếp nhận sự đầu tư, hỗ trợ về kỹ thuật, phát triển thị trường, đồng thời phát huy được vị thế chiến lược về kinh tế, quốc phòng - an ninh và tiềm năng vốn có của mình, tạo ra những bước đột phá về thế và lực trong thời kỳ phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá .

- Uông Bí được xác định trong quy hoạch vùng tỉnh Quảng Ninh là trọng điểm công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch và đô thị phía Tây tỉnh Quảng Ninh. Trung tâm văn hóa – kinh tế phía Tây của Tỉnh Quảng Ninh và nhiều cơ quan đơn vị , cơ sở sản xuất đóng trên địa bàn sẽ thu hút con người đến lập nghiệp.

- Uông Bí là trung tâm công nghiệp, du lịch, y tế và đào tạo phía Tây của tỉnh Quảng Ninh. Ngoài ra còn là trung tâm Phật giáo Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam.

- Bên cạnh chức năng tổng hợp của một đô thị phía Tây của Tỉnh, thành phố là trung tâm thương mại - dịch vụ - du lịch của Tỉnh và vùng liên tỉnh, đồng thời là hạt nhân thúc đẩy quá trình đô thị hoá của tỉnh Quảng Ninh.

- Thành phố Uông Bí đã có những bước phát triển mạnh mẽ, khai thác tốt những tiềm năng và lợi thế của mình như: khai thác và chế biến than, sản xuất điện, xi măng, cơ khí máy mỏ, giáo dục đào tạo, y tế, dịch vụ, du lịch, văn hoá, tâm linh.... Nền kinh tế của Thành phố duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định: tốc độ tăng trưởng GTSX 5 năm 2010-2014 đạt bình quân 17,32%/năm, trong đó ngành thương mại dịch vụ có tốc độ tăng trưởng GTSX cao nhất đạt 18,5%/năm, công nghiệp xây dựng tăng bình quân 17,51%/năm, nông lâm thuỷ sản tăng 8,93%/năm. Hàng loạt

khu công nghiệp, khu du lịch được xây dựng và khai thác đã góp phần không nhỏ vào thành công ban đầu của thành phố. Có thể kể tới các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề truyền thống ở khu vực nội tại và liền kề thành phố đang hình thành và phát triển mạnh như: KCN Phương Nam và Dốc Đỏ. Khu du lịch tâm linh Yên Tử, khu du lịch sinh thái Yên Trung, khu Hang Sơn với nhiều di tích danh thắng, lịch sử được xếp hạng cấp Quốc gia, cùng các khu du lịch khác trong vùng với lượng khách hàng năm trung bình đạt 1 triệu lượt khách có tác dụng trực tiếp tới sự phát triển của thành phố. Nhiều khu đô thị mới, khu dân cư mới cũng đã được xây dựng, góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá, kết nối với các khu dân cư cũ để tạo nên một đô thị hoàn chỉnh và thống nhất.

- Với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên một số tiêu chí đô thị cần phải điều chỉnh để phù hợp với tốc độ tăng trưởng như: Nhu cầu nhà ở, khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật và đặc biệt là cây xanh cảnh quan đô thị.v.v.

- Trên cơ sở đề án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Uông Bí đến năm 2030 tầm nhìn 2050 đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt năm 2016, Thành phố đang có những hướng phát triển mới, nhằm thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của thành phố, và mục tiêu hướng tới một thành phố phát triển toàn diện về kinh tế xã hội không chỉ vậy mà thành phố Uông Bí đang là môi trường sống và làm việc năng động của con người.

- Cùng với những lý do trên để góp phần thúc đẩy sự phát triển chung cho đô thị thì không gian đô thị cần có màu xanh, cần có sự trao đổi và ôn hòa của không khí, hệ thống cây xanh bóng mát và cây xanh cảnh quan tô điểm lên vẻ đẹp của không gian đô thị. Cần thiết phải lập Quy hoạch cây xanh đô thị thành phố Uông Bí cho phù hợp với sự phát triển hiện nay và trong tương lai.

1.2 Mục tiêu

- Cụ thể hoá định hướng Điều chỉnh quy hoạch chung (QHC) xây dựng thành phố Uông Bí đến năm 2030 tầm nhìn 2050.

- Xây dựng đề án phát triển cây xanh đường phố thành phố Uông Bí giai đoạn đến năm 2030 và những năm tiếp theo nhằm khảo sát, đánh giá hiện trạng, lập kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống cây xanh đường phố thành phố Uông Bí theo lộ trình cụ thể. Từng bước đầu tư trồng bổ sung, trồng thay thế hệ thống cây xanh đường phố cơ bản đồng bộ theo từng tuyến đường, đa dạng về chủng loại đảm bảo giá trị sử dụng, phân bố hợp lý trên địa bàn thành phố góp phần tạo cảnh quan đô thị, cải tạo môi trường sống.

- Phát triển cây xanh đường phố nhằm cải tạo điều kiện vi khí hậu cho đô thị như: Chống nóng, chống khói bụi ...Góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân đô thị. Tạo ra những tiểu cảnh thoáng mát phục vụ nhân dân nghỉ ngơi, giải trí làm tăng vẻ đẹp đô thị. Phát triển cây xanh đường phố kết hợp với lợi ích kinh tế, đảm bảo an ninh quốc phòng. Đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân, huy động tham gia đóng góp tích cực của cộng đồng cho việc bảo vệ và phát triển cây xanh công cộng.

- Làm cơ sở cho việc lập các chương trình dự án đầu tư, kế hoạch phát triển ngắn, giải hạn về cây xanh góp phần xây dựng thành phố Uông Bí xanh sạch đẹp.
- Làm cơ sở để lập hồ sơ thực hiện trồng cây xanh các tuyến phố nội thị thành phố.
- Làm cơ sở để lập hồ sơ thực hiện trồng cây xanh và làm mới vườn hoa công viên.

2. CƠ SỞ LẬP ĐỀ ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÂY XANH:

2.1 Các căn cứ:

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;
- Thông tư số 20/2005/ TT - BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây Dựng hướng dẫn về quản lý cây xanh đô thị.
- Thông tư 20/2009/TT - BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây Dựng về sửa đổi và bổ sung Thông tư 20/2005/TT-BXD về hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị.
- Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;
- Nghị định 64/2010 - NĐ - CP vv quản lý cây xanh đô thị.
- Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ xây dựng. Hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;
- Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 11-4-2016 v/v phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Uông Bí đến năm 2030, tầm nhìn 2050;
- Văn bản kết luận số 04-KL/TU ngày 31/5/2017 của ban thường vụ Thành Ủy Uông Bí về việc Quy hoạch cây xanh đô thị thành phố Uông Bí.
- Văn bản tham gia ý kiến số 295/UBND ngày 30/10/2017 của phường Yên Thanh;
- Văn bản tham gia ý kiến số 177/TNMT ngày 01/11/2017 của phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố;
- Văn bản tham gia ý kiến số 567/UBND ngày 02/11/2017 của phường Quang Trung;
- Văn bản tham gia ý kiến số 139/PKT ngày 02/11/2017 của phòng Kinh tế thành phố;
- Văn bản tham gia ý kiến số 4091/SXD - HTKT&PTĐT ngày 15/11/2017 của sở Xây Dựng tỉnh Quảng Ninh;
- Cùng các văn bản khác liên quan.

2.2 Nguồn tài liệu sử dụng:

- Hồ sơ Quy hoạch Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Uông Bí đến năm 2030, tầm nhìn 2050 đã được phê duyệt;
- Các Dự án, Đề án đã được UBND thành phố Uông Bí Phê duyệt, Các Dự án, Đề án đang tiến hành triển khai, trong giới hạn quy hoạch;
- Số liệu điều tra khảo sát hiện trạng hệ thống cây xanh đô thị thành phố.
- Bản đồ đo đạc địa hình các vườn hoa, công viên, tuyến phố nội thị tỉ lệ 1/500

3. TÊN ĐỀ ÁN: Đề án quy hoạch hệ thống cây xanh trên địa bàn thành phố Uông Bí

4. ĐỊA ĐIỂM QUY HOẠCH: Thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh.

5. HIỆN TRẠNG TỔNG THỂ:

5A. CÁC ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI

5a.1. Vị trí địa lý:

- Theo đề án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Uông Bí đến năm 2030 tầm nhìn 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1088/QĐ-UBND

* Phạm vi nghiên cứu trực tiếp: Địa giới hành chính thành phố Uông Bí (Có 9 phường và 2 xã của thành phố Uông Bí và 2 xã thuộc huyện Đông Triều, 1 phường và 1 xã thuộc thị xã Quảng Yên).

Thành phố Uông Bí:

+ 9 phường: Nam Khê, Trung Vương, Quang Trung, Bắc Sơn, Vàng Danh, Thanh Sơn, Yên Thanh, Phương Nam, Phương Đông

+ 2 xã: Điền Công, Thượng Yên Công

Huyện Đông Triều:

+ 2 xã: Hồng Thái Đông, Hồng Thái Tây

Thị xã Quảng Yên:

+ 1 phường: Đông Mai

+ 1 xã: Sông Khoai

* Ranh giới

Vị trí địa lý của Uông Bí nằm trong khoảng từ 21°00 đến 21°10 vĩ độ Bắc và từ 106°40 đến 106°52 kinh độ Đông.

- Phía Bắc giáp huyện Sơn Động (tỉnh Bắc Giang)

- Phía Nam giáp sông Bạch Đằng và huyện Thủy Nguyên (thành phố Hải Phòng)

- Phía Đông giáp huyện Hoành Bồ và thị xã Quảng Yên (tỉnh Quảng Ninh)

- Phía Tây giáp huyện Đông Triều (tỉnh Quảng Ninh)

5a.2. Đặc điểm địa hình địa mạo:

- Uông Bí nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Quảng Ninh, trong dải cánh cung Đông Triều - Móng Cái, chạy dài theo hướng Tây – Đông, địa hình rất phức tạp và đa dạng, cấu tạo địa hình thấp dần từ Bắc xuống Nam. Phía Bắc cao nhất là núi Yên Tử với cao độ 1.068m và núi Bảo Đài 875m. Phía Nam là các bãi bồi, thấp chũng và ngập nước ven sông Đá Bạc là nơi phát triển nông nghiệp và thủy sản. Địa hình phân tách ra làm 3 vùng rõ rệt;

- Vùng cao: khu vực đồi núi cao chiếm 2/3 diện tích tự nhiên, bao gồm các xã Thượng Yên Công, phường Vàng Danh và phần diện tích nằm ở phía Bắc quốc lộ 18;

- Vùng thung lũng: nằm giữa dãy núi cao phía Bắc và dãy núi thấp phía Nam có địa hình thấp, chạy dọc theo đường 18B từ Nam Mẫu đến Vàng Danh thuộc xã Thượng Yên Công và phường Vàng Danh- có diện tích rất nhỏ, chiếm 1,2% diện tích tự nhiên Thành phố.

- Khu vực đồng bằng và thấp trũng: Khu vực có cốt cao độ từ 1,5m – 12m, quỹ đất này tập trung quanh quốc lộ 18 trải dài khoảng 1km về phía Bắc và một phần rộng lớn về phía Nam Ql 18, là khu vực xây dựng các công trình thiết chế, nhà ở... và phát triển nông nghiệp; Khu vực thấp trũng với cốt cao độ nhỏ hơn 1m là các khu ruộng ngập nước, các đầm ao, các khu vực nuôi trồng thủy sản, tập trung chủ yếu ở phía Bắc sông Đá Bạc và các khu vực giáp hệ thống sông, suối nằm phía Nam thành phố.

5a.3. Khí hậu:

- Do vị trí địa lý và địa hình nằm trong cánh cung Đông Triều - Móng Cái, có nhiều dãy núi cao ở phía Bắc và thấp dần xuống phía Nam đã tạo cho Uông Bí một chế độ khí hậu đa dạng, phức tạp vừa mang tính chất khí hậu miền núi vừa mang tính chất khí hậu miền duyên hải.

- Dãy núi Bình Hương với độ cao 384 - 358 m nằm giữa vùng núi Yên Tử và núi Bảo Đài đã tạo nên dải thung lũng dài, hẹp và vùng đất thấp làm cho khí hậu Uông Bí phân thành nhiều tiểu vùng khác nhau: vùng núi cao phía Bắc đường 18B có khí hậu miền núi lạnh và mưa vừa; vùng núi cao dọc đường 18B có khí hậu thung lũng, ít mưa, mùa hè nóng, mùa đông lạnh; vùng núi nằm giữa phía Nam đường 18B và phía Bắc đường 18 kéo dài đến hạ lưu sông Đá Bạc có tính chất khí hậu miền duyên hải.

- Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình năm là 22,20C. Mùa hè nhiệt độ trung bình 22 - 300C, cao nhất 34 - 360C. Mùa đông nhiệt độ trung bình 17 - 200C, thấp nhất 10 - 120C. Số giờ nắng trung bình mùa hè 6 - 7 giờ/ngày, mùa đông 3 - 4 giờ/ngày, trung bình số ngày nắng trong tháng là 24 ngày.

- Chế độ mưa: Tổng lượng mưa trung bình năm là 1.600 mm, cao nhất là 2.200 mm, thấp nhất 1.200 mm. Mưa thường tập trung vào các tháng 6,7,8 chiếm tới 60% lượng mưa cả năm. Đặc biệt tháng 7 có lượng mưa lớn nhất 346,3 mm; tháng 11 có lượng mưa nhỏ nhất 29,2 mm. Lượng mưa trung bình các tháng trong năm là 133,3 mm. Số ngày có mưa trung bình năm là 153 ngày.

- Với chế độ mưa tập trung và phân hoá theo mùa, cùng với các tác nhân khác (hoạt động công nghiệp, chặt phá rừng...) đã chi phối mạnh nên sản xuất nông nghiệp của Thành phố cũng như ảnh hưởng rõ rệt đến môi trường và đời sống của nhân dân.

- Chế độ gió: Có hai hướng gió thịnh hành là hướng Đông Nam thổi vào mùa hè và hướng Đông Bắc vào mùa đông. Trong các tháng mùa hè thường chịu ảnh hưởng của mưa bão với sức gió và lượng mưa lớn.

- Gió bão: Cũng như các huyện thị khác ven biển Bắc Bộ, trung bình mỗi năm có khoảng 2-3 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp tới Uông Bí.

- Độ ẩm không khí: Trung bình năm 81%, cao nhất 89,3%, thấp nhất 50,8%. Tháng có độ ẩm cao nhất là tháng 3, có độ ẩm trung bình là 84,8%, thấp nhất là tháng 11, có độ ẩm trung bình là 76,5%.

- Nhìn chung, Uông Bí chịu ảnh hưởng của vùng khí hậu Đông bắc Bắc bộ mang nét đặc trưng nóng ẩm, mưa nhiều về mùa hè, hanh khô kéo dài về mùa đông. Với đặc điểm khí hậu như vậy, Uông Bí có điều kiện tương đối thuận lợi để phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp. Tuy nhiên với lượng mưa bão tập trung, địa hình dốc là những nguyên nhân chính gây nên xói mòn, úng lụt, ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp nói riêng, phát triển kinh tế của Thành phố nói chung.

5a.4. Thủy văn, hải văn:

(1) Thủy văn

***Khu vực Thành Phố Uông Bí**

- Thành phố Uông Bí chịu ảnh hưởng của 4 con sông chính: sông Đá Bạc, sông Vàng Danh, sông Uông và sông Sinh. Hệ thống sông suối của thành phố phần lớn là các sông nhỏ, diện tích lưu vực hẹp, nguồn nước và lưu lượng không lớn, không có khả năng để xây dựng các hồ chứa có dung tích lớn cho việc điều tiết lũ.

- Sông lớn nhất và có ảnh hưởng mạnh tới chế độ thủy văn của thành phố là sông Đá Bạc; đoạn chảy qua Thành phố có chiều dài 12km, mực nước phụ thuộc vào chế độ thủy triều biển, sông rộng trung bình 400m, độ sâu lúc triều lên đảm bảo cho tàu có trọng tải 2000 tấn đến 5000 tấn ra vào sông.

- Sông Vàng Danh là nguồn cung cấp nước chủ yếu cho Uông Bí và Hải Phòng. Hồ thượng nguồn (trên đập dâng) luôn bị bồi lắng do đó khả năng cấp nước hạn chế (tối đa chỉ đạt: 5000m³/ng.đ)

- Sông Sinh chảy qua trung tâm Thành phố, có diện tích lưu vực 22km², lưu vực rộng 2,7km, độ dốc lưu vực trung bình 1,25 với chiều dài sông 15km. Sông có khả năng cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp.

- Sông Uông là ranh giới giữa vùng nước ngọt và nước mặn, có đập tràn để lấy nước làm nguội nhà máy nhiệt điện Uông Bí. Lưu lượng tại vị trí cấp nước cho nhà máy điện xấp xỉ 8m³/s.

- Suối 12 khe: có diện tích lưu vực 12km², chiều dài suối khoảng 6,25km, lưu vực rộng trung bình 1,84km, độ dốc lưu vực 1,4.

- Ngoài hệ thống sông suối, Uông Bí còn có hệ thống hồ có khả năng cấp nước và phát triển du lịch sinh thái:

+ Hồ Yên Trung: lớn nhất Thành phố, rộng 80ha, cung cấp nước cho nông nghiệp và nước sinh hoạt cho thành phố.

+ Hồ Tân Lập rộng 1,6 ha, có khả năng cung cấp nước cho sản xuất . Tuy nhiên khả năng rất hạn chế về mùa khô.

*) Khu vực mở rộng thành phố Uông Bí.

- Khu vực mở rộng phía huyện Đông Triều; khu vực này có hệ thống sông, suối, hồ, đầm... bao phủ tương đối dày trên địa bàn 2 xã Hồng Thái Đông và xã Hồng Thái Tây. Thủy văn khu vực này chịu ảnh hưởng của chế độ thủy văn sông Đá Bạc, sông Miếu Ranh.

+ Sông Miếu Ranh với diện tích lưu vực khoảng 1,2km², chiều dài 4,5 km nằm trên địa bàn xã Hồng Thái Tây bắt nguồn từ hồ Khe Uơn chảy ra sông Đá Bạc và sông Cẩm Na là nguồn cung cấp chính cho hệ thống tưới tiêu nông nghiệp của xã và khu vực phụ cận.

+ Suối Vực Giang với chiều dài khoảng 3km cung cấp nước cho hồ Yên Dưỡng.

+ Mạng lưới hồ: Khe Uơn 1, Khe Uơn 2, Dộc Chày, Yên Dưỡng, Tân Yên là các hồ cung cấp chính cho tưới tiêu nông nghiệp và sinh hoạt của người dân trong và khu vực.

- Khu vực mở rộng phía thị xã Quảng Yên; khu vực này chịu ảnh hưởng của chế độ thủy văn sông Sông Khoai.

(2)Hải văn

- Thành phố Uông Bí và các khu vực phụ cận huyện Đông Triều và thị xã Quảng Yên chịu ảnh hưởng trực tiếp chế độ nhật triều vịnh Bắc bộ 26 ÷28 ngày nhật triều và 2÷4 ngày bán nhật triều. Thủy triều mạnh nhất và các tháng 1, tháng 6 và tháng 12.

+ Cao trình đỉnh triều max: +2,2m (xảy ra hàng năm vào tháng 10, 11, 12)

+ Cao trình đỉnh triều min: -1,4m.

+ Cao trình đỉnh triều max lịch sử: +3,3m (năm 1971 - khi có bão).

Bảng 1: Mục nước đỉnh triều, chân triều, trung bình –cm (trạm Do Nghi)- hệ cao độ lục địa

$\begin{matrix} P\% \\ t/s \end{matrix}$	1	3	5	10	20	50	70	90	95	97	99
H_{max}	238	225	215	202	85	143	108	65	52	44	30
H_{min}	+16	+1	-7	-20	-41	-88	-110	-132	-140	-146	-156
H_{tb}	56	66	62	54	44	30	21	11	8	5	-4

- Mùa khô mặn xâm nhập vào lục địa với khoảng cách 0,5÷1,0km tính từ điểm sông cắt quốc lộ 18.

- Độ xâm nhập mặn lớn nhất của sông Đá Bạc đạt 40km.

- Nhận xét chung: Khu vực nghiên cứu với địa hình khá phức tạp, độ dốc địa hình lớn, hướng dốc chính từ Bắc về Nam. Mật độ che phủ rừng chưa cao (chủ yếu ở những khu vực có địa hình đặc thù, khó khăn cho việc trồng rừng) nên mùa mưa gây úng cục bộ ở các xã, phường phía Nam, mùa khô sông suối bị cạn kiệt do không trữ được nước, nước triều lấn sâu vào nội địa làm nhiễm mặn đồng ruộng ở các xã, phường phía Nam gây ảnh hưởng cho sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư.

5a.5. Tài nguyên:

(1) Tài nguyên rừng

* Khu vực thành phố Uông Bí

- Rừng (bao gồm rừng tự nhiên và rừng trồng) đóng vai trò quan trọng trong việc phòng hộ đầu nguồn, chống xói mòn, điều tiết và bảo vệ môi trường sinh thái, cung cấp gỗ cho công nghiệp khai thác và phục vụ dân sinh... Với diện tích 12.694,11 ha đất lâm nghiệp, chiếm 49,53% diện tích tự nhiên, nhìn chung rừng Uông Bí hiện đang bị suy giảm cả về số lượng, chất lượng, độ che phủ và số loài cây gỗ quý hiếm. Rừng nguyên sinh hiện nay còn rất ít ở phía Bắc của thành phố, trên các đèo núi cao, sườn dốc, hiểm trở, khó khai thác thuộc các xã Thượng Yên Công và phân tán một phần ở phường Bắc Sơn. Phần lớn diện tích rừng còn lại là rừng tái sinh, rừng trồng với các chủng loại khác nhau: bạch đàn, thông, keo tai tượng, tre luồng, cây công nghiệp, cây ăn quả... Để nâng cao tính hiệu quả kinh tế của rừng.

- Ngoài ra rừng Uông Bí (đặc biệt là rừng Quốc gia Yên Tử) còn cung cấp nhiều loại đặc sản khác có giá trị làm đồ thủ công mỹ nghệ như các loại song, mây, hèo, những cây cho sợi, làm thuốc, cây cho dầu... Rừng ngập mặn chủ yếu cây đước phân bố ven sông Đá Bạc. Rừng Uông Bí có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc phát triển kinh tế Thành phố cũng có chủ trương, bên cạnh việc bảo tồn rừng nguyên sinh, phục hồi và phát triển những loại cây đặc sản như Thăng Long ruột đỏ, mai vàng, vải chín sớm, quế, hồi... ở vùng phía Bắc.

- Năm 2012, Thành phố hiện có 12.694,11 ha đất có rừng, tỷ lệ đất có rừng chiếm 49,53% diện tích đất tự nhiên; trong đó đất rừng sản xuất 10.127,53ha chiếm 79,78% diện tích đất có rừng, rừng phòng hộ có 144,55ha chiếm 1,14% diện tích rừng, rừng đặc dụng có 2.422,03ha chiếm 19,08% diện tích rừng.

Bảng 2: Bảng thống kê đất lâm nghiệp thành phố Uông Bí

TT	Loại rừng	Khối lượng (ha)	Tỷ lệ (%)
A	Đất Lâm Nghiệp	12.694,11	100
1	Đất rừng đặc dụng	2.422,03	19,08
2	Đất rừng phòng hộ	144,55	1,14
3	Đất rừng sản xuất	10.127,53	79,78

(Nguồn: Quy hoạch sử dụng đất thành phố Uông Bí giai đoạn 2010-2020)

(2) Tài nguyên đất

- Uông Bí có tổng diện tích đất tự nhiên 25.630,77ha, chiếm 4,2% tổng diện tích đất của tỉnh Quảng Ninh. Đất nông nghiệp chiếm 68,7% tổng diện tích nhưng chủ yếu lại là đất rừng, trong đó chỉ có khoảng 13,4% là có thể trồng trọt.

- Đất đai trên địa bàn thành phố Uông Bí được chia thành các nhóm đất sau:

a) Đất phèn mặn (Sali Thionic Fluvisols):

- Diện tích 1.603,87ha, chiếm 6,67% diện tích tự nhiên, phân bố ở Phường Nam, Phường Đông, Yên Thanh, Quang Trung, Trung Vương, Điền Công. Nói chung đất phèn hoạt động ở Uông Bí có tầng sinh phèn và tầng phèn khá nông, pHKCl thấp, độc tố nhôm di động không cao. Những nơi nào có hàm lượng muối cao càng làm cho đất phèn trở nên phức tạp và diễn biến theo chiều hướng bất lợi cho sản xuất cũng như môi trường. Phần lớn diện tích đất phèn hiện tại được sử dụng trồng 1-2 vụ lúa năng suất thấp. Để sử dụng tốt đất phèn cần giải quyết thủy lợi, chủ động tưới tiêu nước để ứ đọng phèn, thoát phèn, kết hợp với chọn các giống cây trồng chịu phèn, tăng cường thâm canh và bảo vệ thực vật.

b) Đất phù sa (Fluvisols):

- Đất phù sa Diện tích 357,98 ha, chiếm 1,49% diện tích tự nhiên toàn Thành phố, chiếm 45,68% diện tích nhóm đất phù sa. Phân bố ở phường Phường Đông, Phường Nam, các phường: Nam Khê, Trung Vương, Quang Trung và Điền Công.

+ Đất phù sa không được bồi có tầng loang lổ glây nông: (Epi gleyi Plinthi Dystric Fluvisols). Diện tích 374,89ha chiếm 1,56% diện tích đất tự nhiên, chiếm 47,55% diện tích đất phù sa, phân bố ở các phường Yên Thanh, Trung Vương và Quang Trung.

+ Đất phù sa không được bồi có tầng loang lổ glây sâu: (Endo gleyi Plinthi Dystric Fluvisols). Diện tích 53,21ha, chiếm 0,22% diện tích tự nhiên, chiếm 6,77% diện tích nhóm đất phù sa, phân bố ở Nam Khê.

c) Đất xám (acrisols):

- Diện tích 413,27ha, chiếm 1,72% diện tích tự nhiên. Phân bố ở Phường Nam, Phường Đông, Thanh Sơn, Yên Thanh. Đất xám điển hình xẫm màu có độ phì trung bình thấp nhưng thành phần cơ giới tầng mặt nhẹ, thích hợp cho trồng chuyên màu, lúa, màu hoặc chuyên lúa.

d) Đất vàng đỏ:

- Phân bố rộng, đặc điểm của đất phụ thuộc vào địa hình, mẫu chất, thảm thực vật, môi trường sinh thái sử dụng đất. Ở Uông Bí phần lớn đất vàng đỏ nằm ở độ dốc > 200, tầng đất mịn dày 50-100cm đất chua, nghèo bazơ và các chất dễ tiêu, độ phì tự nhiên trung bình thấp

+ Đất vàng đỏ đá lẫn sâu (Endo Skeleti Ferralic Acrisols) 10.491,78ha chiếm 43,64% diện tích tự nhiên Thành phố, 64,28% diện tích đất vàng đỏ, phân bố ở Thượng Yên Công, Vàng Danh, Bắc Sơn và Thanh Sơn.

+ Đất vàng nhạt đá sâu: (Endo lithi Ferralic Acrisols). Diện tích 5351,28ha chiếm 22,26% diện tích tự nhiên, chiếm 32,79% diện tích đất vàng đỏ. Phân bố ở Thượng Yên Công, Phương Đông; Thanh Sơn, Quang Trung, Bắc Sơn, Trung Vương, Nam Khê và Vàng Danh.

+ Đất vàng nhạt đá lẫn sâu (Endo Skeleti Ferralic Acrisols) 478,21ha chiếm 1,99% diện tích tự nhiên Thành phố, chiếm 2,93% diện tích đất đỏ vàng, phân bố ở Phương Đông, Thanh Sơn, Quang Trung.

+ Đất mùn vàng nhạt trên núi: (Humic acrisols): Đất mùn vàng nhạt trên núi đá nông đặc điểm cơ bản là có hàm lượng chất hữu cơ rất cao tầng đất mịn mỏng < 50m. Diện tích có 319,34ha chiếm 1,33% diện tích tự nhiên toàn thành phố. Phân bố ở dãy núi Yên Tử thuộc xã Thượng Yên Công 169,59ha và Vàng Danh 149,75ha. Đây là loại đất tốt, độ phì tự nhiên rất khá, nhưng đất ở cao, hiểm trở, đi lại rất khó khăn, vì vậy hướng sử dụng chính là khoanh nuôi bảo vệ rừng.

e) Đất nhân tác (Anthrosols):

- Diện tích 1033,11ha chiếm 4,3% diện tích tự nhiên. Phân bố ở Thượng Yên Công 392,34ha; Phương Đông 266,87ha, Thanh Sơn 122,42ha, Quang Trung 38,82ha, Bắc Sơn 115,74ha và Vàng Danh 96,92ha. Hiện nay trên đất ruộng bậc thang vùng đồi núi sản xuất 1 vụ lúa nhờ nước trời. Nếu chủ động nước tưới, loại đất này khá thuận lợi cho đa dạng hoá cây trồng vì thành phần cơ giới nhẹ, thêm cao dễ thoát nước.

(3) Tài nguyên thiên nhiên du lịch văn hóa

- Uông Bí có địa hình đa dạng, phức tạp, hội tụ các dạng địa hình tiêu biểu có vùng đồng bằng, trung du và miền núi. Thắng cảnh cũng rất đa dạng về loại hình, có một số thắng cảnh có giá trị lớn nổi tiếng trong nước. Ngoài ra Uông Bí có hệ thống di tích văn hoá lịch sử lớn, với di tích văn hoá như đình, chùa, đền, miếu, danh lam thắng cảnh và di tích văn hoá phi vật thể là những phong tục, tập quán, trò chơi dân gian...

- Đặc biệt Uông Bí có 1 trọng điểm du lịch khu di tích Yên Tử là một trong 5 điểm du lịch lớn của tỉnh Quảng Ninh cùng với Trà Cổ, Vân Đồn, Bái Tử Long, vịnh Hạ Long. Là địa danh nổi tiếng, một tài sản có giá trị về lịch sử - văn hoá, một thắng cảnh thiên nhiên đặc sắc của Quốc gia đã được Nhà nước công nhận là Di tích Quốc gia năm 1974 và là Di tích Quốc gia đặc biệt năm 2012; Đình Đền Công được Nhà nước công nhận là di tích Quốc gia.

- Hiện nay có 04 di tích lịch sử được UBND tỉnh Quảng Ninh công nhận; Chùa Ba Vàng, chùa Hang Sơn, Đình Lạc Thanh, và một số di tích khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hội nghề nghiệp địa phương công nhận cấp tỉnh.

- Ngoài ra có 28 di tích chưa được xếp hạng trên địa bàn thành phố. Hàng năm các công trình trên luôn được sự quan tâm chỉ đạo của các ban ngành của Tỉnh, của Thành phố, cũng như sự đóng góp tích cực của nhân dân địa phương trong và ngoài tỉnh.

- Tóm lại, Uông Bí là vùng đất có bề dày lịch sử và văn hóa, một trong những địa danh quan trọng có lịch sử văn hóa qua các thời kỳ dựng nước và giữ nước của dân tộc. Cùng với lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, kết hợp với di sản văn hóa phi vật thể sẽ giúp Uông Bí trở thành điểm thu hút mạnh mẽ đối với du khách trong nước và quốc tế, góp phần xây dựng phát triển thành phố ngày một giàu đẹp.

Bảng 3: Tổng hợp công trình văn hóa di tích lịch sử trên địa bàn Tp. Uông Bí năm 2012

TT	Tên di tích lịch sử văn hoá	Địa điểm (phường)	Loại hình di tích	Loại công trình			Xếp hạng	
				Chùa	Danh thắng	Đền, Miếu, Đình	Quốc gia	Cấp tỉnh
1	Khu di tích Yên Tử	Phường Phương Đông và xã Thượng Yên Công	Danh Thắng, Lịch sử, Văn hóa	x	x		Đặc biệt	
2	Chùa Ba Vàng	Phường Quang Trung	Văn hóa	x				x
3	Chùa Hang Sơn	Phường Phương Nam	Văn hóa	x				x
4	Đình Lạc Thanh	Phường Yên Thanh	Văn hóa			x		x
5	Đình Điền Công	Xã Điền Công	Văn hóa, Lịch sử			x	x	

(Nguồn: Đề án nâng cấp thành phố Uông Bí là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Quảng Ninh)

5B. KHÁI QUÁT ĐỀ ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÂY XANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH.

5b.1. Vị trí địa lý và giới hạn đề án quy hoạch:

* Phạm vi nghiên cứu.

- Theo đề án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Uông Bí đến năm 2030 tầm nhìn 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1088/QĐ-UBND

- Phạm vi nghiên cứu trực tiếp: địa giới hành chính thành phố Uông Bí.

- Các vườn hoa công viên; gồm 61 vườn hoa công viên lớn nhỏ với diện tích là 79.617,77m²

- Vườn hoa công viên Sinh Viên với diện tích 46.575,0 m²
- Các tuyến phố Ưu tiên các tuyến trọng điểm của thành phố, trong đó có 9 tuyến đề suất như sau :
 - + Tuyến 1: tuyến Trần Hưng Đạo kéo dài (được bắt đầu tính từ nút giao với đường quốc lộ 18 mới đi qua khu vực UBND TP đấu nối với đường Lừng Xanh lên tới cổng đá vào chùa Ba Vàng)
 - + Tuyến 2 : tuyến Quốc lộ 18 cũ (được tính bắt đầu từ vườn hoa chéo với tên đường Trần Nhân Tông sau đó đấu nối với đường Quang Trung tiếp tục đấu nối với đường Trung Vương giao nút với quốc lộ 18 mới)
 - + Tuyến 3 : tuyến quốc lộ 18 mới (được tính bắt đầu từ km 74+200 tới km87+800)
 - + Tuyến 4 : tuyến đi Yên tử (được tính bắt đầu từ nút giao quốc lộ 18 khu vực chùa Trình Yên Tử tới ngã 4 Nam Mẫu - chùa Lân)
 - + Tuyến 5: Chung quanh hồ công viên (hồ Sông Sinh)
 - + Tuyến 6: Tuyến đường Cây Trâm
 - + Tuyến 7: Thượng Yên Công (Thượng Yên Công và ngã tư Nam Mẫu đi Vàng Danh)
 - + Tuyến 8: Tuyến đường 10
 - + Tuyến 9: Tuyến chuyên dùng (cảng Điện Công - Mỏ Vàng Danh)
 - + Các tuyến chính nội thị.

5b.2. Đánh giá hiện trạng cây xanh đô thị thành phố:

5b.2.1. Hệ thống cây xanh thảm cỏ vườn hoa công viên:

5b.2.1.1. Vườn hoa công viên thuộc khu vực phường Phương Đông:

- Với tổng diện tích vườn hoa công viên khoảng 3.731,10 m² thảm cỏ lá tre và cây tầng thấp như cây ngâu, tùng, cây cảnh quan lá màu...
- + Vườn hoa trước bưu điện phường với diện tích khoảng 222,60m²
- + Vườn hoa hành lang QL 18A Yên Trung với diện tích khoảng 3.187,10m²
- + Vườn hoa khu vực phía Bắc đường 18A với diện tích khoảng 321,40m²

5b.2.1.2. Vườn hoa công viên thuộc khu vực phường Phương Nam:

- Với tổng diện tích vườn hoa công viên khoảng 9.756,70 m² thảm cỏ lá tre và cây tầng thấp như cây ngâu, tùng, cây cảnh quan lá màu...
- + Vườn hoa đường đôi UBND phường Phương Nam với diện tích khoảng 579,20m²
- + Vườn hoa Phương Nam với diện tích khoảng 9.177,50 m².

5b.2.1.3. Vườn hoa công viên thuộc khu vực phường Yên Thanh:

- Với tổng diện tích vườn hoa công viên khoảng 12.116,05 m² thảm cỏ lá tre và cây tầng thấp như cây ngâu, tùng, cây cảnh quan lá màu...

- + Vườn hoa Liên đoàn lao động thành phố với diện tích khoảng 168,40m²
- + Vườn hoa đường gom cạnh cầu sông sinh với diện tích khoảng 202,70 m²
- + Vườn hoa Yên Thanh với diện tích khoảng 5.831,70 m²
- + Vườn hoa khu đô thị Công Thành với diện tích khoảng 4.328,0 m²
- + Cầu sông sinh 1 với diện tích khoảng 1.585,25 m²

5b.2.1.4. Vườn hoa công viên thuộc khu vực phường Thanh Sơn:

- Với tổng diện tích vườn hoa công viên khoảng 21.674,15 m² thảm cỏ lá tre và cây tầng thấp như cây ngâu, tùng, cây cảnh quan lá màu... cây bóng mát thân gỗ, cây bong sai...

- + Vườn hoa trạm điện Thanh Sơn với diện tích 405,67 m²
- + Vườn hoa dọc tuyến Trần Hưng Đạo (tính cả kéo dài) 1.084,15 m²
- + Vườn hoa chéo 89,25 m²
- + Vườn hoa bờ kè phía Tây đập tràn sông sinh 281,68 m²
- + Vườn hoa tổ 2 khu 2 phường Thanh Sơn 906,39 m²
- + Vườn hoa ngã ba Trần Nhân Tông đi hồ công viên 33,43 m²
- + Vườn hoa ngã tư Hoàng Quốc Việt 374,47 m²
- + Vườn hoa khu nghĩa trang liệt sĩ 6.334,0 m²
- + Vườn hoa khuôn viên UBND thành phố 2.414,53 m²
- + Vườn hoa khối vận 3.111,98 m²
- + Vườn hoa khuôn viên trung tâm trính trị 1.408,94 m²
- + Vườn hoa khuôn viên nhà hành chính công 341,36 m²
- + Vườn hoa giáp đường QL 18 (KĐT Hoa Nhàn) 323,40 m²
- + Vườn hoa khu TT thường mại cầu Sến với diện tích khoảng 2.008,50 m²
- + Vườn hoa ngã ba cầu Sến với diện tích khoảng 2.556,40 m²

5b.2.1.5. Vườn hoa công viên thuộc khu vực phường Quang Trung:

- Với tổng diện tích vườn hoa công viên khoảng 17.851,81 m² thảm cỏ lá tre và cây tầng thấp như cây ngâu, tùng, cây cảnh quan lá màu...

- + Vườn hoa nhà rác cầu sông sinh 1 với diện tích khoảng 754,02 m²
- + Vườn hoa tiếp giáp hồ công viên 233,40 m²
- + Vườn hoa phía Tây chợ Trung tâm 1.394,44 m²
- + Vườn hoa đường đôi Nguyễn Du 281,33 m²
- + Vườn hoa cầu Nguyễn Du xuống hồ công viên 618,95 m²

- + Vườn hoa đường đôi xuống hồ công viên 325,15 m²
- + Vườn hoa biểu tượng thành phố Uông Bí 634,16 m²
- + Vườn hoa phía Bắc biểu tượng thành phố 1.367,87 m²
- + Vườn hoa phía nam sân vận động thành phố 420,62 m²
- + Vườn hoa đường đôi Trần Phú và ngã tư Trần Phú 2.241,85 m²
- + Vườn hoa Phan Đình Phùng 2.256,98 m²
- + Vườn hoa khu 1 phường Quang Trung 336,13 m²
- + Vườn hoa ngã 3 Trần Quốc Toàn và giáp trường Trần Quốc Toàn 88,86 m²
- + Vườn hoa cột đồng hồ 352,49 m²
- + Vườn hoa Quyết Tiến 2.397,87 m²
- + Vườn hoa dọc kênh suối nước nóng 117,02 m²
- + Vườn hoa Nguyễn Du nút giao thông Trung tâm Y Tế 748,90 m²
- + Vườn hoa đường gom liên xã P Quang Trung - Điền Công 2.029,08 m²
- + Vườn hoa đường nội thị từ ga A tới đường sắt quốc gia (khu vực gần miếu)
với diện tích khoảng 504,77 m²
- + Vườn hoa đảo giao thông trung tâm thành phố 202,34 m²
- + Vườn hoa góc chéo xuống đập tràn nhà máy điện 116,20 m²
- + Vườn hoa Trần Phú 429,38 m²

5b.2.1.6. Vườn hoa công viên thuộc khu vực phường Trung Vương:

- Với tổng diện tích vườn hoa công viên khoảng 9.727,20 m² thảm cỏ lá tre và cây tầng thấp như cây ngâu, tùng, cây cảnh quan lá màu...

- + Vườn hoa phố sông Uông 389,80 m²
- + Vườn hoa đài tưởng niệm Bác Hồ 271,30 m²
- + Vườn hoa bảng tin ngã ba đường sắt Trung Vương 124,10 m²
- + Vườn hoa đường tàu Trung Vương 736,30 m²
- + Vườn hoa quốc lộ 18 Trung Vương 6.181,10 m²
- + Vườn hoa đường Thanh Niên 2.024,60 m²

5b.2.1.7. Vườn hoa công viên thuộc khu vực phường Nam Khê:

- Với tổng diện tích vườn hoa công viên khoảng 3.060,76 m² thảm cỏ lá tre và cây tầng thấp như cây ngâu, tùng, cây cảnh quan lá màu... riêng công viên sinh viên có cả cây thân gỗ, cây bóng mát và cây cảnh quan mặt nước, các cây như sanh si, sao đen, sấu, tùng thấp, tùng sum, các cây hoa như hoa giấy, hoa dâm bụt, hoa mẫu đơn...

- + Vườn hoa quốc lộ 18A (khu vực doanh trại quân đội) 210,30 m²
- + Vườn hoa quốc lộ 18A khu vực công viên sinh viên nam Khê 2.723,80 m²

+ Vườn hoa tinh lộ 338 với diện tích khoảng 126,66 m²

+ Vườn hoa công viên Sinh Viên diện tích khoảng 46.575,0 m²

5b.2.1.8. Vườn hoa công viên thuộc khu vực phường Vàng Danh:

- Với tổng diện tích vườn hoa công viên khoảng 1.700,0 m² thảm cỏ lá tre và cây tầng thấp như cây ngâu, tùng, cây cảnh quan lá màu...

+ Vườn hoa cầu Lán Tháp tới đập 274 với diện tích 1.259,60 m²

+ Vườn hoa đầu cầu Vàng Danh 343,40 m²

+ Vườn hoa chợ Vàng Danh 97,0 m²

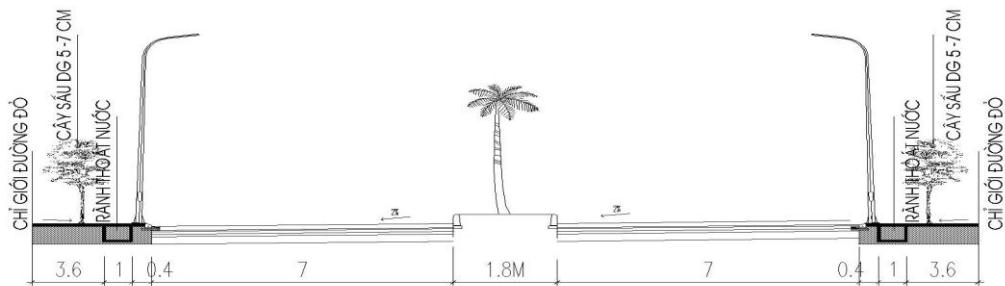
5b.2.2. Tuyến số 1 (Tuyến Trần Hưng Đạo):

trên tuyến Trần Hưng Đạo kéo dài chia ra các đoạn như sau:

- **Đoạn 1:** từ nút giao đường quốc lộ 18 mới tới nút giao đường tàu quốc lộ 18 cũ:

+ Với mặt cắt đường hiện trạng vỉa hè rộng 5 mét, lòng đường mỗi bên rộng 7,0 mét, dải phân cách giữa rộng 1,8 mét. trên vỉa hè sát mép lòng đường có rãnh nước rộng 1,0 mét và hệ thống đường dây cấp điện, thông tin liên lạc đường ống cấp nước chạy dọc tuyến.

+ Cây xanh đoạn 1 chủ yếu là cây sấu non đường kính gốc từ 5-7 cm được trồng không đồng đều trên vỉa hè, dải phân cách giữa đã có cây cau vua hiện trạng đường kính gốc 40-60cm.



MẶT CẮT HIỆN TRẠNG ĐOẠN 1 TUYẾN TRẦN HƯNG ĐẠO KÉO DÀI

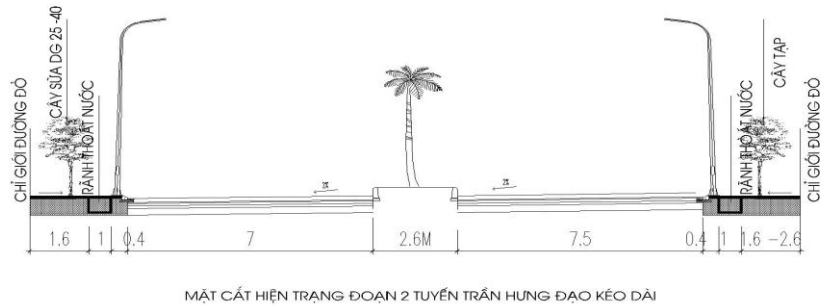
- **Đoạn 2:** từ nút giao đường tàu quốc lộ 18 cũ tới hết khu vực UBND thành phố.

+ Với mặt cắt đường hiện trạng vỉa hè bên phía UB rộng 3,0 mét, vỉa hè bên phía đối diện UB rộng từ 3,0-4,0 mét, lòng đường mỗi bên rộng 7,0-7,5 mét, dải phân cách giữa rộng 2,6 mét trên vỉa hè sát mép lòng đường có tuyến rãnh nước rộng 1,0

THUYẾT MINH ĐỀ ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÂY XANH ĐÔ THỊ
TRÊN ĐỊA BẢN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

mét và hệ thống đường dây cáp điện, thông tin liên lạc đường ống cấp nước chạy dọc tuyến.

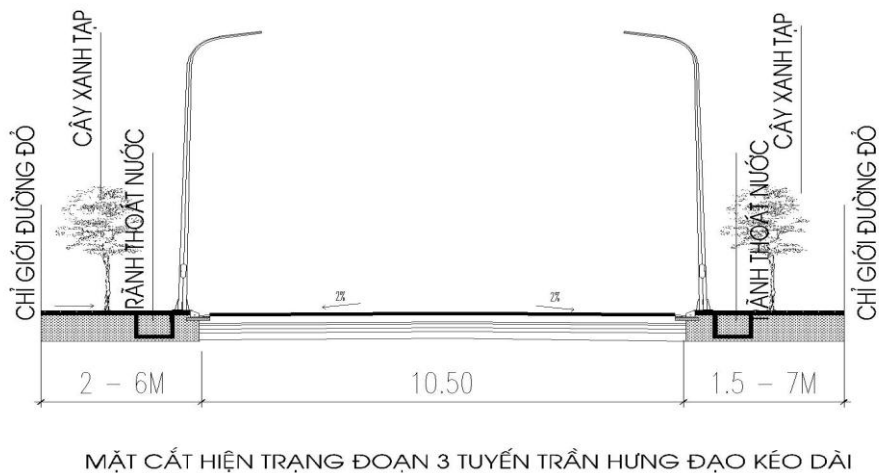
+ Cây xanh đoạn 2 chủ yếu là cây sữa đường kính gốc từ 25-35 cm được trồng đồng đều trên vỉa hè sát tường rào UB, vỉa hè phía đối diện được trồng cây không đồng bộ bởi các cây Bàng, cây Sao Đen, cây Lộc Vừng...dải phân cách giữa đã có cây cau vua hiện trạng đường kính gốc 40-60 cm.



- **Đoạn 3:** từ khu vực trước UB thành phố tới hết khu vực trường học :

+ Với mặt cắt đường hiện trạng vỉa hè rộng 1,5-7,0 mét, lòng đường rộng 10,5 mét, trên vỉa hè sát mép lòng đường có rãnh nước rộng 1,0 mét chạy dọc tuyến.

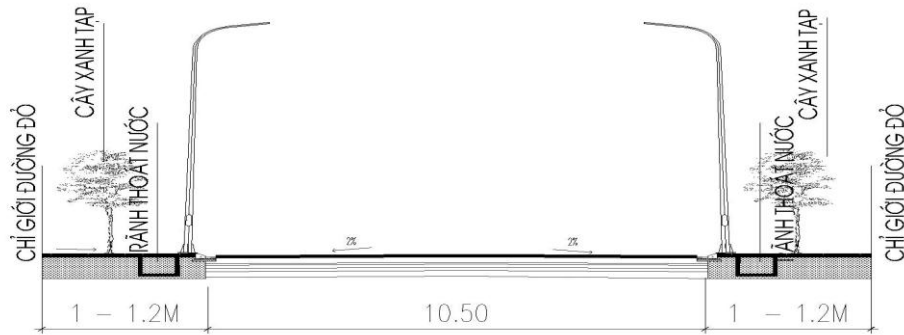
+ Cây xanh đoạn 3 chủ yếu là cây tạp vừa và nhỏ đường kính gốc từ 5-7 cm hoặc 15-35 cm được trồng không đồng đều trên vỉa hè.



- **Đoạn 4:** từ khu vực trường học tới đầu ngõ nhà văn hóa xóm:

THUYẾT MINH ĐỀ ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÂY XANH ĐÔ THỊ
TRÊN ĐỊA BẢN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

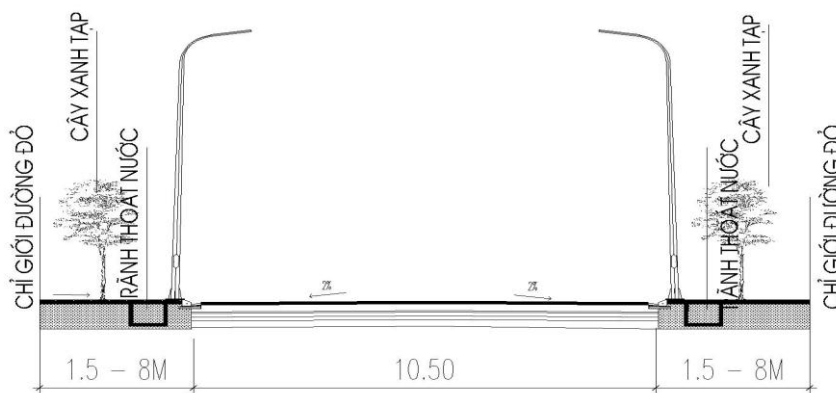
- + Với mặt cắt đường hiện trạng vỉa hè rộng 1,0-1,2 mét, lòng đường rộng 10,5mét, trên vỉa hè sát mép lòng đường có rãnh nước rộng 1,0 mét và hệ thống đường dây cáp điện, thông tin liên lạc đường ống cấp nước chạy dọc tuyến.
- + Cây xanh đoạn 4 hầu hết không có, vì vỉa hè quá hẹp không đủ diện tích đất trồng.



MẶT CẮT HIỆN TRẠNG ĐOẠN 4 TUYẾN TRẦN HUNG ĐẠO KÉO DÀI

- Đoạn 5: từ khu vực nhà văn hóa tới khu vực cầu qua suối :

- + Với mặt cắt đường hiện trạng vỉa hè rộng 1,5-8,0 mét, lòng đường rộng 10,5mét, trên vỉa hè sát mép lòng đường có rãnh nước rộng 1,0 mét và hệ thống đường dây cáp điện, thông tin liên lạc đường ống cấp nước chạy dọc tuyến.
- + Cây xanh đoạn 5 chủ yếu là cây tạp vừa và nhỏ đường kính gốc từ 5-7 cm hoặc 15-35 cm được trồng không đồng đều trên vỉa hè.



MẶT CẮT HIỆN TRẠNG ĐOẠN 5 TUYẾN TRẦN HUNG ĐẠO KÉO DÀI

- Đoạn 6: khu vực cầu qua suối tới cổng đá chùa Ba Vàng:

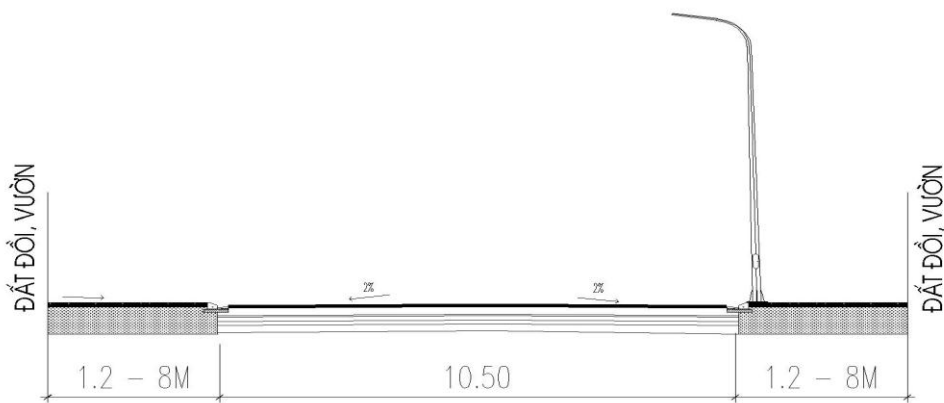
- + Với mặt cắt đường hiện trạng đất nê đường rộng từ 1,2-8,0 mét, lòng đường rộng 10,5 mét, hai bên ngoài nê đường là đất ở, đất vườn, đất đồi...

THUYẾT MINH ĐỀ ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÂY XANH ĐÔ THỊ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- + Cây xanh đoạn 6 chủ yếu là cây đại, cây bụi và không có cây.
- Cây xanh hiện trạng của tuyến Trần Hưng Đạo kéo dài với tổng số 312 cây thân gỗ các loại (có phụ lục cây hiện trạng kèm theo)

STT	TÊN CÂY HT	ĐK5-10	ĐK10-15	ĐK15-20	ĐK20-25	ĐK25-30	ĐK>30
1	HOA SỮA					40	3
2	HOÀNG YẾN		1	6			
3	TRÚC ANH ĐÀO	7					
4	SAO ĐEN			24			
5	XOAN(LÁT)			3			
6	GIÃ HƯƠNG		2	6			
7	LỘC VÙNG	5		8			
8	BÀNG			12	13		
9	NHÃN			20	9		
10	XOÀI				23		
11	SÁU	10	39	25	13	12	7
12	TRÚNG CÁ			6			
13	ME						1
14	ĐA			1			
15	SANH SI			1			
16	BÚT(VIẾT)			14			
17	CHAY				1		

Bảng hiện trạng cây xanh tuyến THĐ



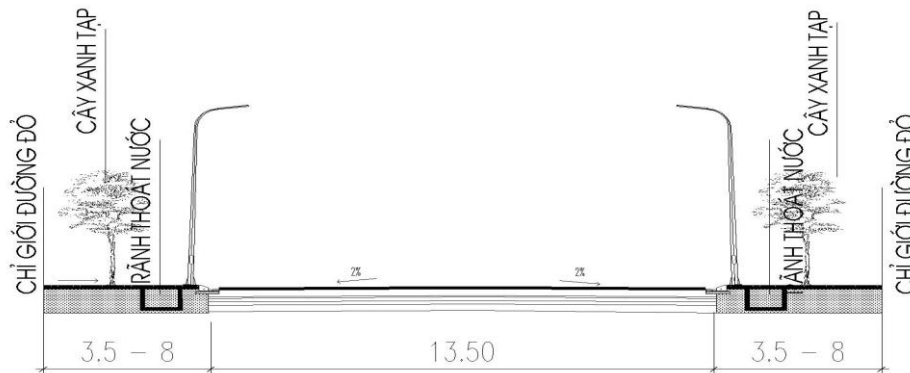
MẶT CẮT HIỆN TRẠNG ĐOẠN 6 TUYẾN TRẦN HUNG ĐẠO KÉO DÀI

5b.2.3. Tuyến số 2 (Tuyến Trần Nhân Tông+Quang Trung+Trung Vương):

- Đường Trần Nhân Tông: từ nút giao đường quốc lộ 18 vườn hoa chéo tới đầu đường Quang Trung.

+ Với mặt cắt đường hiện trạng vỉa hè rộng từ 3,5-8,0 mét, lòng đường rộng 13,5 mét, trên vỉa hè sát mép lòng đường có rãnh nước rộng 1,0 mét và hệ thống đường dây cáp điện, thông tin liên lạc đường ống cấp nước chạy dọc tuyến.

+ Cây xanh trên đường Trần Nhân Tông chủ yếu là cây sao đen non đường kính gốc từ 10-15 cm, và cây bàng đường kính gốc 25-40 cm, và các cây khác được trồng không đồng đều trên vỉa hè.



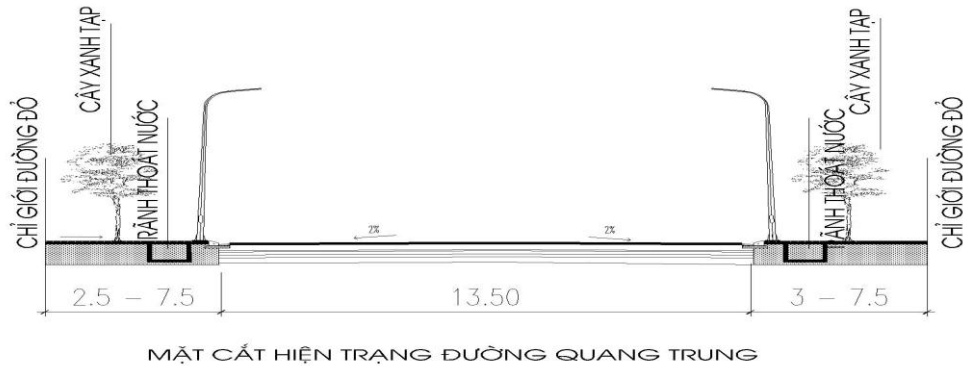
MẶT CẮT HIỆN TRẠNG ĐƯỜNG TRẦN NHÂN TÔNG

- Đường Quang Trung: từ đầu đường Trần Nhân Tông tới đầu đường Trung Vương:

+ Với mặt cắt đường hiện trạng vỉa hè rộng từ 2,5-7,5 mét, lòng đường rộng bình quân 13,5 mét, trên vỉa hè sát mép lòng đường có rãnh nước rộng 1,0 mét và hệ thống đường dây cáp điện, thông tin liên lạc đường ống cấp nước chạy dọc tuyến.

+ Cây xanh trên đường Trần Nhân Tông chủ yếu là cây Sao Đen non đường kính gốc từ 10-15 cm, cây Viêt đường kính gốc từ 8-15 cm và cây bàng đường kính gốc 25-40 cm, và các cây khác được trồng không đồng đều trên vỉa hè.

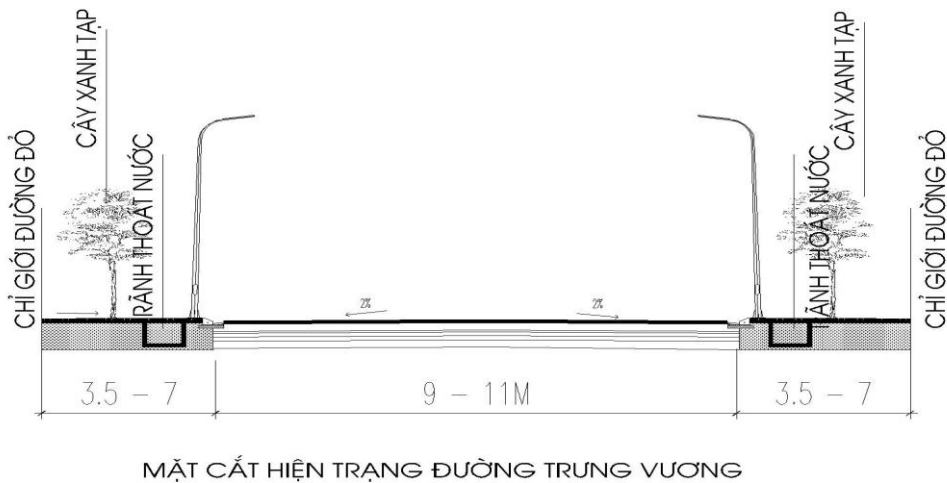
THUYẾT MINH ĐỀ ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÂY XANH ĐÔ THỊ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH



- Đường Trung Vương: từ đầu đường Quang Trung tới nút giao cắt quốc lộ 18 mới.

+ Với mặt cắt đường hiện trạng vỉa hè rộng từ 3,5-7,0 mét, lòng đường rộng bình quân từ 9,0-11,0 mét, trên vỉa hè sát mép lòng đường có rãnh nước rộng 1,0 mét và hệ thống đường dây cấp điện, thông tin liên lạc đường ống cấp nước chạy dọc tuyến.

+ Cây xanh trên đường Trung Vương chủ yếu là cây viết đường kính gốc từ 8-15 cm và cây bàng đường kính gốc 25-40cm, đan xen các cây xà cừ đường kính gốc 55-70 cm và các cây khác được trồng không đồng đều trên vỉa hè.



- Tổng cây xanh hiện trạng trên toàn tuyến khoảng 660 cây thân gỗ các loại được trồng không đồng đều.

STT	TÊN CÂY HT	ĐK5-10	ĐK10-15	ĐK15-20	ĐK20-25	ĐK25-30	ĐK>30
1	HOA SỮA			1	2	10	42

THUYẾT MINH ĐỀ ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÂY XANH ĐÔ THỊ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

2	TRÚC ANH ĐÀO	14					
3	BÚT(VIỆT)	6	95	28			
4	SAO ĐEN		39	156			
5	BÀNG			15	14	49	36
6	SÁU	4	11	37	24	27	8
7	LỘC VỪNG	2	3	2	3	1	3
8	LÁT			1			1
9	GIÃ HƯƠNG		3	4	3		
10	XÀ CỪ						5
11	NHÃN			3	3		1
12	TRÚNG CÁ		2				1
13	XOÀI					1	

Bảng thống kê cây hiện trạng tuyến Trần Nhân Tông - QT - TV

5b.2.4. Tuyến số 3 (Tuyến quốc lộ 18 mới):

- Đường quốc lộ 18 mới được tính từ km 74+200 tới km 87+700

+ Với mặt cắt đường hiện trạng vỉa hè rộng từ 1,5- 5,0 mét, lòng đường rộng 15,0 mét với dải phân cách rộng 1,2 mét ở giữa, trên vỉa hè sát mép lòng đường có rãnh thoát nước rộng 1,0 mét và hệ thống đường dây cấp điện, thông tin liên lạc trên cao đường ống cấp nước chạy dọc tuyến.

+ Cây xanh trên đường quốc lộ 18 mới chủ yếu là cây dân sinh tự trồng, các cây sấu, nhãn, soài với đường kính gốc từ 10-15 cm, và cây bàng đường kính gốc 25-40cm, và các cây khác được trồng không đồng đều trên vỉa hè.

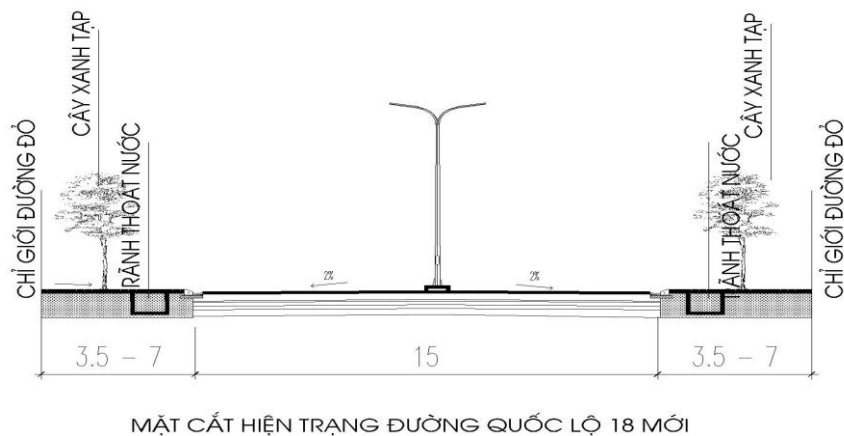
- Tổng cây xanh hiện trạng trên toàn tuyến khoảng 698 cây thân gỗ các loại được trồng không đồng đều.

STT	TÊN CÂY HT	ĐK5-10	ĐK10-15	ĐK15-20	ĐK20-25	ĐK25-30	ĐK>30
1	HOA SỮA			2	15	35	45
2	DỪA CẠN						35
3	XOÀI					2	
4	GẠO GAI					4	3
5	SAO ĐEN		21	17	9		
6	XOAN					4	
7	VỎI	2					
8	LỘC VỪNG			11			
9	BÀNG		3	4	13	14	69
10	NHÃN		4	6	19	25	9
11	ME		1				

THUYẾT MINH ĐỀ ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÂY XANH ĐÔ THỊ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

12	SÁU	5	45	106	22	12	28
13	TRÚNG CÁ		1	4			
14	HOA PHƯỢNG		1			7	31
15	ĐA			2			
16	SANH SI		13	48			
17	LAN		1				

Bảng thống kê cây xanh hiện trạng



5b.2.5. Tuyến số 4 (Tuyến đường Yên Tử):

- Đường Yên Tử được tính từ điểm nút giao với quốc lộ 18 (nút chùa Trình Yên Tử) tới ngã tư Nam Mẫu.

+ Với mặt cắt đường hiện trạng nê đường rộng từ 2,5-5,0 mét, lòng đường rộng trung bình từ 9,0-12,0 mét, bên ngoài nê đường chủ yếu là đất vườn, đất ruộng và đất đồi.

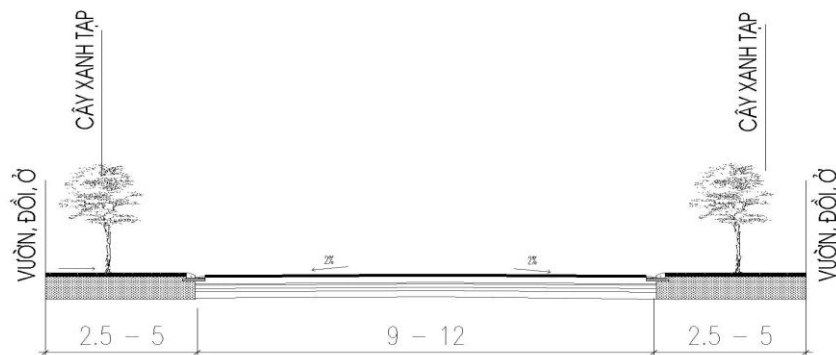
+ Cây xanh trên tuyến chủ yếu là cây dân sinh tự trồng, các cây sấu, nhãn, soài với đường kính gốc từ 10-15 cm, và các cây bụi ven đường.

- Tổng số cây hiện trạng được trồng không đồng đều trên toàn tuyến là 243 cây các loại.

STT	TÊN CÂY HT	ĐK5-10	ĐK10-15	ĐK15-20	ĐK20-25	ĐK25-30	ĐK>30
1	HOA SỮA			2			1
2	NHÃN	10	20	26	5	2	1
3	KEO				12	8	4
4	MÍT			1			2
5	BÀNG		2	1	6	7	4

THUYẾT MINH ĐỀ ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÂY XANH ĐÔ THỊ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

6	BẠCH ĐÀN			26	13	4	5
7	SI (SANH SI)		7	15			
8	XOÀI			1		6	
9	GẠO GAI			1			1
10	HOA PHƯỢNG		1		2	2	2
11	SÁU	3	6	26	3		
12	LÁT XOAN			2			
13	TRÚNG CÁ			2	1		



MẶT CẮT HIỆN TRẠNG ĐƯỜNG ĐI YÊN TỬ

5b.2.6. Tuyến 5 (Tuyến đường chung quanh hồ Sông Sinh) :

- Đường chung quanh hồ công viên được tính từ điểm nút giao của cầu Sông Sinh 3 trên đường Hoàng Quốc Việt - Trần Phú đi chung quanh hồ Sông Sinh là các tuyến Hồ Xuân Hương và các tuyến ven hồ.

+ Với mặt cắt đường hiện trạng vỉa hè phía mép bờ sông rộng từ 2,0-5,0 mét, lòng đường rộng trung bình từ 5,0-7,0 mét, vỉa hè bên phía đất ở nhỏ hẹp và hệ thống đường dây cấp điện, thông tin liên lạc trên cao.

+ Cây xanh trên tuyến được trồng chủ yếu là các cây Sanh Si, đường kính góc trung bình từ 5-15 cm, và cây sữa.

- Tổng số cây xanh hiện trạng trồng trên tuyến là 262 cây các loại.

- Bảng hiện trạng cây xanh.

STT	TÊN CÂY HT	ĐK5-10	ĐK10-15	ĐK15-20	ĐK20-25	ĐK25-30	ĐK>30
1	HOA SỮA					5	8
2	LIỄU ĐỎ	26	11			5	
3	HOÀNG YẾN			1	1		
4	VIẾT(BÚT)		9				
5	ĐÀO	1					
6	SAO ĐEN			17			

THUYẾT MINH ĐỀ ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÂY XANH ĐÔ THỊ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

7	SANH SI	11	8	43	2	4	10
8	DỪA CẠN						9
9	LỘC VÙNG	1	5				
10	BÀNG						1
11	NHÃN	1			4		
12	HOA PHƯỢNG			2		5	17
13	SÁU	16		6			
14	TRÚNG CÁ		2				
15	MÍT	5					
16	BẰNG LÃNG						1
17	Ồi	2					
18	ĐA LAN		5				
19	ROI	4	2				
20	ME			1			
21	SUNG						1
22	ĐA						10

5b.2.7. Tuyến số 6 (Tuyến đường Cây Trâm): chiều dài khoảng 3,1 km

- Đường Cây Trâm được tính từ cầu Khe Trâm tới ngã tư Nam Mẫu.

+ Với mặt cắt đường hiện trạng lòng đường rộng trung bình 7,5 mét, vỉa hè hai bên nhỏ hẹp, tại khu vực có dân và nhà ở hiện có vỉa hè hẹp trung bình từ 1,0-1,5 mét, sát mép vỉa hè có mương cứng có lấp đan rộng 0,8 mét. Tại khu vực ngoài dân sinh chưa có vỉa hè.

+ Cây xanh tuyến phố chưa có.

5b.2.8. Tuyến số 7 (Tuyến đường Thượng Yên Công): chiều dài khoảng 8,1 km

- Đường Thượng Yên Công được tính từ nút ngã tư Nam Mẫu đi Vàng Danh.

+ Với mặt cắt đường hiện trạng lòng đường rộng trung bình 7,5 mét, vỉa hè hai bên nhỏ hẹp, tại khu vực có dân và nhà ở hiện có vỉa hè hẹp trung bình từ 1,0-1,5 mét, sát mép vỉa hè có một vài đoạn có mương cứng hờ rộng 0,3 mét. Tại khu vực ngoài dân sinh chưa có vỉa hè, hệ thống đường dây cáp điện và thông tin liên lạc chạy dọc tuyến

+ Cây xanh tuyến phố chưa có.

5b.2.9. Tuyến số 8 (Tuyến đường 10 đi Hải Phòng):

- Đường 10 đi Hải Phòng được tính từ nút ngã ba giao cắt quốc lộ 18 đi tới cầu Đá Bạc..

+ Đường quốc lộ 10 đi Hải Phòng hiện tại đang được sửa chữa và nâng cấp mặt đường, hệ thống đường dây đường ống chưa đồng bộ và đặt treo trên không.

+ Cây xanh tuyến phố hiện trạng do dân sinh tự phát trồng chưa đồng đều, trong quá trình sửa chữa nâng cấp, đã giải phóng một phần.

5b.2.10. Tuyến số 9 (Tuyến chuyên dùng):

- Các tuyến của thành phố hầu hết cây xanh được trồng không đồng bộ và hạn chế về giá trị cảnh quan đô thị, hạn chế về quảng bá hình ảnh thành phố du lịch.

- Các tuyến bị hạn chế về vỉa hè và hạ tầng kỹ thuật sẽ không đảm bảo cho trồng cây.

5b.2.11. Các tuyến chính nội thị:

- Các tuyến của thành phố hầu hết cây xanh được trồng không đồng bộ và hạn chế về giá trị cảnh quan đô thị, hạn chế về quảng bá hình ảnh thành phố du lịch.

- Các tuyến bị hạn chế về vỉa hè và hạ tầng kỹ thuật sẽ không đảm bảo cho trồng cây.

5b.3. Các khu đô thị mới khu công nghiệp tiểu thủ công nghiệp và bảo tồn:

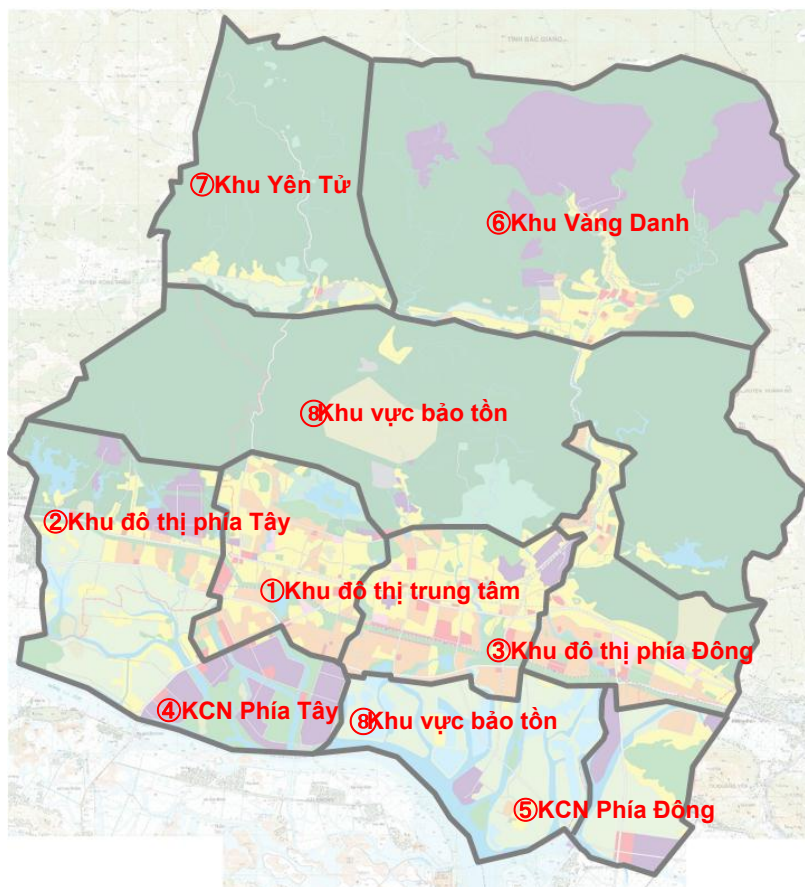
(Số liệu thống kê lấy nguồn từ đề án Quy hoạch Chung đô thị đã được duyệt)

- Theo định hướng sử dụng đất trong tương lai và đặc điểm phát triển không gian, toàn đô thị Uông Bí được chia làm 8 vùng chức năng như dưới đây để phát triển không gian phù hợp với đặc điểm của từng khu vực.

- Hiện trạng cây xanh ở các khu đô thị hiện có đã được trồng các cây chỉ cho bóng mát, một số cây cho cả hoa nhưng chưa tạo được cảnh quan và tạo được điểm nhấn và đặc trưng chung của Uông Bí, các cây chủ yếu như cây Sấu, cây hoa Sữa, cây Sao Đen và các cây dân sinh như cây Trứng Cá, cây Bằng... cùng các cây ăn quả như, Soài, Nhãn....

Hình 2; phân vùng khu vực đô thị

THUYẾT MINH ĐỀ ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÂY XANH ĐÔ THỊ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH



* Khu phố hiện hữu, khu dự kiến phát triển mới:

- Phía Nam khu vực đô thị trung tâm: khu phố hiện hữu+ đô thị trung tâm mới: 17,0ha.

+ Cây xanh thảm cỏ tầng thấp, ưu tiên thảm cỏ nhật hoặc cỏ lá tre cùng các tầng cây bụi cảnh quan điểm nhấn như cây tường vi, cây mẫu đơn, cây nguyệt quế, cây ngâu, cây dâm bụt, cây Dạ Yến Thảo, cây Bồng Nổ, cây Xác Pháo...cùng cây đường viền như cây Chuối Ngọc...

+ Cây xanh bóng mát tầng cao, không chỉ cho bóng mát, mà còn cho cả màu hoa sắc lá và hương thơm mà không gây ảnh hưởng tới môi trường và sức khỏe con người như các cây giáng hương, muông hoàng yến, sala, chuông vàng...

- Khu vực đô thị phía Tây: đô thị thương mại du lịch cửa ngõ về Yên Tử: 18,5ha

- Khu vực đô thị phía Đông: đô thị đại học, khu vực Bắc Sơn: 18,8ha.

* Khu vực cảnh quan công nghiệp:

- Khu vực công nghiệp phía Tây: khu vực KCN mở rộng phía Tây, KCN Phương Nam, khu nông nghiệp công nghệ cao: 38,5ha.

- Khu vực công nghiệp phía Đông: KCN Đồng Mai, KCN mở rộng phía Đông: 10,8ha.

- Khu vực Vàng Danh: 65,7ha.
- * Khu vực cảnh quan tự nhiên:
 - Khu vực Yên Tử: 31,6ha.
- * Khu vực bảo tồn:
 - Khu vực bảo tồn: 100,0ha (phía núi 79,0ha/ phía sông 21,0ha).

6. ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÂY XANH ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ UÔNG BÍ:

- Thúc đẩy sự phát triển không gian xanh đô thị và cụ thể hóa mục tiêu của đề án Điều chỉnh QHC thành phố Uông Bí là thành phố xanh thông minh. thực hiện quy hoạch trồng cây xanh đô thị và các tuyến trọng điểm của thành phố.

* Cây xanh đường phố:

- Việc lựa chọn cây xanh cho các tuyến phố phải tuân thủ theo các chỉ giới quy hoạch đô thị, và chủng loại cây thực hiện trồng mang bản sắc địa phương, phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về sử dụng, mỹ quan, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường đô thị; hạn chế gây hại, hư hỏng cho các công trình cơ sở hạ tầng dưới mặt đất, trên mặt đất và trên không và nhằm mục tiêu khai thác cảnh quan cây xanh tuyến phố.

- Ưu tiên trồng những chủng loại cây cho bóng mát tốt; cho hoa đẹp; chưa được trồng hoặc đã được trồng trên các tuyến phố nhưng số lượng ít để làm phong phú, đa dạng chủng loại cây; cây cho gỗ tốt có giá trị kinh tế lâu dài, có thân cành chắc, khỏe không bị hoặc ít bị sâu bệnh.

- Việc trồng cây xanh tuyến phố phải đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật trồng chăm sóc của từng chủng loại cây, tiêu chuẩn cây và đảm bảo an toàn, cây mới trồng phải được bảo vệ chống giữ thân cây chắc chắn, ngay thẳng đảm bảo cây sinh trưởng và phát triển tốt.

- Cây trồng phải được định kỳ chăm sóc, kiểm tra và xác định tình trạng phát triển của cây để có các biện pháp theo dõi, bảo vệ và xử lý kịp thời các tác động ảnh hưởng tới sự phát triển của cây, và sự phát triển của cây tác động tới môi trường và hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật xung quanh.

- Việc chăm sóc, cắt tỉa cây phải tuân thủ quy trình kỹ thuật đồng thời phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và công trình.

* Các vườn hoa khuôn viên công viên hệ thống cây xanh ở các tầng gồm:

- Cây tầng thấp thảm cỏ cây bụi ưu tiên thảm cỏ lá tre để giảm thiểu công chăm sóc và cắt tỉa, cỏ Nhung nhật và các cây hoa điểm nhấn như hoa Dâm Bụt đa sắc, cây Mẫu Đơn, thảm cây lá màu, cây Bông Nở, cây Chuối Ngọc, cây hoa Xác Pháo, Dạ Yến Thảo, cây Vạn Tuế, cây Thiên Tuế, cây Nga Mi, cây Ngâu, cây Nguyệt Quế, cây Tùng La Hán, Tùng Cối, Tùng Tháp, Tùng Thế, Tường Vi...

- Cây tầng cao, ưu tiên các cây thân gỗ vừa cho hoa vừa cho bóng mát cây thân gỗ dẻo dai như các cây Giáng hương, cây Muồng Hoàng Yến, Osaka hoa đỏ, các cây Sanh Si, Bồ Đề Tâm, Tường Vi lá to, Lộc Vừng, Mai Vàng...

- Các cây đường viền như cây Chuối Ngọc, cây Bông Nở, cây Dạ Yến Thảo... cho thảm hoa lá màu đan xen...

+ Trồng cây trong vườn hoa công viên có sự đan xen phối hợp giữa các cây ở các tầng cao khác nhau để tạo ra sự phong phú về thiết kế cảnh quan và thực địa, phối kết nhiều cây nhiều tầng,

+ Phối kết hợp nhiều cây một loại, hoặc nhiều cây nhiều loại ở các tầng khác nhau để tạo không gian điểm nhấn và sắc màu sinh động

+ Trồng các loại cây tạo độ che phủ, tạo cảnh quan, tạo hoa, quả... làm phong phú và đa dạng cây xanh trong công viên vườn hoa.

* Tiêu chuẩn cây trồng đô thị:

- Cây thân gỗ, sống lâu năm, có sức sống cao

- Cây chịu được, gió bão, bụi, sâu bệnh. Cây thẳng đẹp, không cong nghiêng, tán cây cân đối, cây có bộ rễ ăn sâu, hoa quả không gây hấp dẫn côn trùng, cây không có gai sắc nhọn...

- Cây xanh lá quanh năm hoặc ít khi rụng lá trợ cảnh, thời gian rụng lá trợ cảnh ngắn.

- Đối với cây loại nhỏ (tiểu mộc) khi đưa ra trồng phải có chiều cao tối thiểu từ 3m trở lên và đường kính thân cây cách gốc 25cm phải từ 5cm trở lên.

- Đối với cây loại trung (trung mộc) khi đưa ra trồng phải có chiều cao tối thiểu từ 3m trở lên và đường kính thân cây cách gốc 25cm phải từ 6cm trở lên.

- Đối với cây loại lớn (đại mộc) khi đưa ra trồng phải có chiều cao tối thiểu 3m trở lên và đường kính thân cây cách gốc 25cm phải từ 7cm trở lên.

+ Cây tuyến phố và các dải cây xanh phải hình thành một hệ thống cây xanh liên tục và hoàn chỉnh, không trồng nhiều chủng loại cây trên một tuyến phố. Cây trồng phải nằm tại vị trí giữa đầu hồi tường ngăn giữa hai nhà phố, tránh không được trồng vào chính giữa nhà hay giữa cổng nhà dân đối với những nơi có chiều rộng vỉa hè dưới 5m.

+ Khoảng cách giữa các cây trồng từ 4 - 15m tùy thuộc vào loại cây và vị trí trồng thực địa, trồng phải đảm bảo an toàn cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có và các công trình hiện có.

- Các tuyến đô thị ưu tiên trồng các loại cây vừa cho bóng mát vừa cho hoa sắc vàng, hoa sắc hồng như cây Giáng Hương, Muồng Hoàng Yến, Chuông Vàng...

- Các tuyến đường ven sông ưu tiên trồng cây Muồng Hoàng Yến (Osaka hoa vàng).

- Các tuyến đường ngoài đô thị ưu tiên trồng cây Giáng Hương, cây ở dải phân cách giữa ưu tiên trồng cây Hoàng Dương lá đỏ, Ngâu nguyệt quế, cây Phi lao cắt tỉa, Cây hoa lá màu... đảm bảo không gây khuất tầm nhìn và cản trở giao thông.

- Các vườn hoa công viên khi thực hiện quy hoạch chi tiết ưu tiên các cây tầm cao nêu trong đề án để đảm bảo tính nhất quán, các cây tầm thấp và thảm thực vật ưu tiên chủng loại tạo cảnh quan hoa lá màu và thiết kế đô thị.

6.1. Vườn hoa công viên thuộc khu vực phường Phương Đông:

- Với tổng diện tích vườn hoa công viên khoảng 3.731,10 m²

- Cây tầng thấp ưu tiên thảm cỏ lá tre dễ chăm sóc, sức sống khỏe đáp ứng sinh trưởng ở môi trường khắc nghiệt, kết hợp cây đường viền như cây Chuối Ngọc, cây Bông Nở, cây Dạ Yên Thảo, cây Xác Pháo... để tạo điểm nhấn.

- Cây tầng cao, ưu tiên cây điểm nhấn như cây Muồng Hoàng Yến, Giáng Hương, Hoàng Dương... các vườn hoa có diện tích nhỏ hơn 500 m² ưu tiên cây Hoàng Dương.

+ Vườn hoa trước bưu điện phường với diện tích khoảng 222,60m²

+ Vườn hoa hành lang QL 18A Yên Trung với diện tích khoảng 3.187,10m²

+ Vườn hoa khu vực phía Bắc đường 18A với diện tích khoảng 321,40m²

6.2. Vườn hoa công viên thuộc khu vực phường Phương Nam:

- Với tổng diện tích vườn hoa công viên khoảng 9.756,70 m² thảm cỏ lá tre và cây tầng thấp như cây ngâu, tùng, cây cảnh quan lá màu...

- Cây tầng thấp ưu tiên thảm cỏ lá tre dễ chăm sóc, sức sống khỏe đáp ứng sinh trưởng ở môi trường khắc nghiệt, kết hợp cây đường viền như cây Chuối Ngọc, cây Bông Nở, cây Dạ Yên Thảo, cây Xác Pháo... để tạo điểm nhấn.

- Cây tầng cao, ưu tiên cây điểm nhấn như cây Muồng Hoàng Yến, Giáng hương, Hoàng Dương... các vườn hoa có diện tích nhỏ hơn 500 m² ưu tiên cây Hoàng Dương.

+ Vườn hoa đường đôi UBND phường Phương Nam với diện tích khoảng 579,20m²

+ Vườn hoa Phương Nam với diện tích khoảng 9.177,50 m².

6.3. Vườn hoa công viên thuộc khu vực phường Yên Thanh:

- Với tổng diện tích vườn hoa công viên khoảng 12.116,05 m²

- Cây tầng thấp ưu tiên thảm cỏ lá tre dễ chăm sóc, sức sống khỏe đáp ứng sinh trưởng ở môi trường khắc nghiệt, kết hợp cây đường viền như cây Chuối Ngọc, cây Bông Nở, cây Dạ Yên Thảo, cây Xác Pháo... để tạo điểm nhấn.

- Cây tầng cao, ưu tiên cây điểm nhấn như cây Muồng Hoàng Yến, Giáng hương, Hoàng Dương... các vườn hoa có diện tích nhỏ hơn 500 m² ưu tiên cây Hoàng Dương.

- + Vườn hoa Liên đoàn lao động thành phố với diện tích khoảng 168,40m²
- + Vườn hoa đường gom cạnh cầu sông sinh với diện tích khoảng 202,70 m²
- + Vườn hoa Yên Thanh với diện tích khoảng 5.831,70 m²
- + Vườn hoa khu đô thị Công Thành với diện tích khoảng 4.328,0 m²
- + Cầu sông sinh 1 với diện tích khoảng 1.585,25 m²

6.4. Vườn hoa công viên thuộc khu vực phường Thanh Sơn:

- Với tổng diện tích vườn hoa công viên khoảng 21.674,15 m²

- Cây tầng thấp ưu tiên thảm cỏ lá tre dễ chăm sóc, sức sống khỏe đáp ứng sinh trưởng ở môi trường khắc nghiệt, kết hợp cây đường viền như cây Chuối Ngọc, cây Bông Nở, cây Dạ Yên Thảo, cây Xác Pháo... để tạo điểm nhấn.

- Cây tầng cao, ưu tiên cây điểm nhấn như cây Muồng Hoàng Yến, Giáng hương, Hoàng Dương... các vườn hoa có diện tích nhỏ hơn 500 m² ưu tiên cây Hoàng Dương.

- + Vườn hoa trạm điện Thanh Sơn với diện tích 405,67 m²
- + Vườn hoa dọc tuyến Trần Hưng Đạo (tính cả kéo dài) 1.084,15 m²
- + Vườn hoa chéo 89,25 m²
- + Vườn hoa bờ kè phía Tây đập tràn sông sinh 281,68 m²
- + Vườn hoa tổ 2 khu 2 phường Thanh Sơn 906,39 m²
- + Vườn hoa ngã ba Trần Nhân Tông đi hồ công viên 33,43 m²
- + Vườn hoa ngã tư Hoàng Quốc Việt 374,47 m²
- + Vườn hoa khu nghĩa trang liệt sĩ 6.334,0 m²
- + Vườn hoa khuôn viên UBND thành phố 2.414,53 m²
- + Vườn hoa khối vận 3.111,98 m²
- + Vườn hoa khuôn viên trung tâm trính trị 1.408,94 m²
- + Vườn hoa khuôn viên nhà hành chính công 341,36 m²
- + Vườn hoa giáp đường QL 18 (KĐT Hoa Nhàn) 323,40 m²
- + Vườn hoa khu TT thường mại cầu Sén với diện tích khoảng 2.008,50 m²
- + Vườn hoa ngã ba cầu Sén với diện tích khoảng 2.556,40 m²

6.5. Vườn hoa công viên thuộc khu vực phường Quang Trung:

- Với tổng diện tích vườn hoa công viên khoảng 17.851,81 m²

- Cây tầng thấp ưu tiên thảm cỏ lá tre dễ chăm sóc, sức sống khỏe đáp ứng sinh trưởng ở môi trường khắc nghiệt, kết hợp cây đường viền như cây Chuối Ngọc, cây Bông Nở, cây Dạ Yên Thảo, cây Xác Pháo... để tạo điểm nhấn.

- Cây tầng cao, ưu tiên cây điểm nhấn như cây Muồng Hoàng Yến, Giáng hương, Chuông Vàng, Hoàng Dương... các vườn hoa có diện tích nhỏ hơn 500 m² ưu tiên cây Hoàng Dương.

- + Vườn hoa nhà rác cầu sông sinh 1 với diện tích khoảng 754,02 m²
- + Vườn hoa tiếp giáp hồ công viên 233,40 m²
- + Vườn hoa phía Tây chợ Trung tâm 1.394,44 m²
- + Vườn hoa đường đôi Nguyễn Du 281,33 m²
- + Vườn hoa cầu Nguyễn Du xuống hồ công viên 618,95 m²
- + Vườn hoa đường đôi xuống hồ công viên 325,15 m²
- + Vườn hoa biểu tượng thành phố Uông Bí 634,16 m²
- + Vườn hoa phía Bắc biểu tượng thành phố 1.367,87 m²
- + Vườn hoa phía nam sân vận động thành phố 420,62 m²
- + Vườn hoa đường đôi Trần Phú và ngã tư Trần Phú 2.241,85 m²
- + Vườn hoa Phan Đình Phùng 2.256,98 m²
- + Vườn hoa khu 1 phường Quang Trung 336,13 m²
- + Vườn hoa ngã 3 Trần Quốc Toàn và giáp trường Trần Quốc Toàn 88,86 m²
- + Vườn hoa cột đồng hồ 352,49 m²
- + Vườn hoa Quyết Tiến 2.397,87 m²
- + Vườn hoa dọc kênh suối nước nóng 117,02 m²
- + Vườn hoa Nguyễn Du nút giao thông Trung tâm Y Tế 748,90 m²
- + Vườn hoa đường gom liên xã P Quang Trung - Điền Công 2.029,08 m²
- + Vườn hoa đường nội thị từ ga A tới đường sắt quốc gia (khu vực gần miếu) với diện tích khoảng 504,77 m²
- + Vườn hoa đảo giao thông trung tâm thành phố 202,34 m²
- + Vườn hoa góc chéo xuống đập tràn nhà máy điện 116,20 m²
- + Vườn hoa Trần Phú 429,38 m²

6.6. Vườn hoa công viên thuộc khu vực phường Trưng Vương:

- Với tổng diện tích vườn hoa công viên khoảng 9.727,20 m²
- Cây tầng thấp ưu tiên thảm cỏ lá tre dễ chăm sóc, sức sống khỏe đáp ứng sinh trưởng ở môi trường khắc nghiệt, kết hợp cây đường viền như cây Chuối Ngọc, cây Bông Nở, cây Dạ Yên Thảo, cây Xác Pháo... để tạo điểm nhấn.

- Cây tầng cao, ưu tiên cây điểm nhấn như cây Muồng Hoàng Yến, Giáng hương, Chuông Vàng, Hoàng Dương... các vườn hoa có diện tích nhỏ hơn 500 m² ưu tiên cây Hoàng Dương.

+ Vườn hoa phố sông Uông 389,80 m²

+ Vườn hoa đài tưởng niệm Bác Hồ 271,30 m²

+ Vườn hoa bảng tin ngã ba đường sắt Trung Vương 124,10 m²

+ Vườn hoa đường tàu Trung Vương 736,30 m²

+ Vườn hoa quốc lộ 18 Trung Vương 6.181,10 m²

+ Vườn hoa đường Thanh Niên 2.024,60 m²

6.7. Vườn hoa công viên thuộc khu vực phường Nam Khê:

- Với tổng diện tích vườn hoa công viên khoảng 3.060,76 m² thảm cỏ lá tre và cây tầng thấp như cây ngâu, tùng, cây cảnh quan lá màu... riêng công viên sinh viên có cả cây thân gỗ, cây bóng mát và cây cảnh quan mặt nước, các cây như sanh si, sao đen, sấu, tùng tháp, tùng sum, các cây hoa như hoa giấy, hoa dâm bụt, hoa mẫu đơn...

- Cây tầng thấp ưu tiên thảm cỏ lá tre dễ chăm sóc, sức sống khỏe đáp ứng sinh trưởng ở môi trường khắc nghiệt, kết hợp cây đường viền như cây Chuối Ngọc, cây Bông Nở, cây Dạ Yên Thảo, cây Xác Pháo... để tạo điểm nhấn.

- Cây tầng cao, ưu tiên cây điểm nhấn như cây Muồng Hoàng Yến, Giáng Hương, Chuông Vàng, Hoàng Dương... các vườn hoa có diện tích nhỏ hơn 500 m² ưu tiên cây Hoàng Dương.

- Hoàng Dương lá đỏ là cây thuộc họ thân gỗ nhỏ rễ cọc, với lá sắc đỏ quanh năm, chiều cao trung bình từ 3 - 7m, được tạo hình cắt tía ô tròn, Hoàng Dương thích nghi với điều kiện sống tại các vùng ôn đới cận nhiệt, thường được trồng điểm hay trồng tuyến tại các thành phố lớn và là cây điểm nhấn cho các công viên vườn hoa thuộc vùng Đông Bắc và Bắc Trung bộ như Hà Nội, Việt Trì, Lạng Sơn, Vĩnh Yên...



Công viên vườn Hoàng Dương lá đỏ

- + Vườn hoa quốc lộ 18A (khu vực doanh trại quân đội) 210,30 m²
- + Vườn hoa quốc lộ 18A khu vực công viên sinh viên nam khê 2.723,80 m²
- + Vườn hoa tỉnh lộ 338 với diện tích khoảng 126,66 m²
- + Vườn hoa công viên Sinh Viên diện tích khoảng 46.575,0 m²

6.8. Vườn hoa công viên thuộc khu vực phường Vàng Danh:

- Với tổng diện tích vườn hoa công viên khoảng 1.700,0 m²
- Cây tầng thấp ưu tiên thảm cỏ lá tre dễ chăm sóc, sức sống khỏe đáp ứng sinh trưởng ở môi trường khắc nghiệt, kết hợp cây đường viền như cây Chuối Ngọc, cây Bông Nở, cây Dạ Yên Thảo, cây Xác Pháo... để tạo điểm nhấn.

- Cây tầng cao, ưu tiên cây điểm nhấn như cây Muồng Hoàng Yến, Giáng Hương, Chuông Vàng, Hoàng Dương... các vườn hoa có diện tích nhỏ hơn 500 m² ưu tiên cây Hoàng Dương.

- + Vườn hoa cầu Lán Tháp tới đập 274 với diện tích 1.259,60 m²
- + Vườn hoa đầu cầu Vàng Danh 343,40 m²
- + Vườn hoa chợ Vàng Danh 97,0 m²

6.9. Tuyến số 1 (Tuyến Trần Hưng Đạo kéo dài): trên tuyến Trần Hưng Đạo kéo dài chia ra các đoạn như sau:

- Trên tuyến Trần Hưng Đạo kéo dài là tuyến đường cửa ngõ du lịch trung tâm của thành phố, dẫn từ quốc lộ 18 đi khu du lịch tâm linh chùa Ba Vàng, tuyến Trần Hưng Đạo kéo dài được đánh giá là tuyến trục xanh tâm linh trọng điểm, cây xanh trồng không chỉ lấy bóng mát mà đơm hoa kết trái mang hình tượng với sự an bình tĩnh tại đúng như bản thân tuyến đường dẫn lên chùa Ba Vàng.

- Cây Sa La hay còn gọi là cây Ngọc Kỳ Lân là loài cây thân gỗ với bộ rễ cọc chắc chắn, dễ chăm sóc và đặc biệt Sa La ra hoa màu đỏ hồng đẹp như những cánh sen trên cạn rồi kết trái tròn quanh thân cây, không chỉ mang lại màu hoa kết trái mà Sa La còn tỏa bóng mát và hương thơm dịu nhẹ mang tâm tưởng an bình và tĩnh tại nơi cửa phật, là loài cây rất phù hợp với trục xanh tâm linh này.



Cây Sa La (cây Ngọc Kỳ Lân)

- Tiêu chuẩn kỹ thuật trồng cây Sa La: cây có đường kính thân gốc cách bầu 20 - 25 cm là 20 - 23 cm, cao 500 - 550 cm, đường kính bầu 60 - 70 cm. Khoảng cách trồng 8 - 10m tùy thuộc và vị trí thực tế, trồng vào đầu hồi tường giữa của hai nhà phố, tránh không trồng giữa cổng hay giữa nhà phố.

- **Đoạn 1:** từ nút giao đường quốc lộ 18 mới tới nút giao cắt với đường Trần Nhân Tông;

+ Với mặt cắt đường hiện trạng vỉa hè rộng 5,0 mét, lòng đường mỗi bên rộng 7,0 mét, dải phân cách giữa rộng 1,8 mét. trên vỉa hè sát mép lòng đường có rãnh nước rộng 1,0 mét chạy dọc tuyến. đảm bảo cho việc trồng và chăm sóc cây xanh theo tuyến.

+ Phương án; Hạ ngầm hệ thống đường dây đường ống kỹ thuật và trồng thay thế toàn bộ cây hiện trạng, với 65 cây Sa la trồng mới. và đánh chuyển 25 cây sấu hiện trạng, 4 cây giã hương, 7 khóm trúc anh đào, 1 cây muồng hoàng yến và hủy 3 cây bàng, để đảm bảo sự đồng bộ và phát triển cảnh quan tuyến phố cũng như sự phát triển bền vững của cây xanh việc hạ ngầm và đi ngầm đường dây đường ống kỹ thuật cần được triển khai song song với việc trồng cây.

- **Đoạn 2:** từ nút giao với đường Trần Nhân Tông tới hết khu vực UBND thành phố.

+ Với mặt cắt đường hiện trạng vỉa hè bên phía UB rộng 3 mét, vỉa hè bên phía đối diện UB rộng từ 3,0 - 4,0 mét, lòng đường mỗi bên rộng 7,0 - 7,5 mét, dải phân cách giữa rộng 2,6 mét trên vỉa hè sát mép lòng đường có tuyến rãnh nước rộng 1,0 mét chạy dọc tuyến

+ Cây xanh đoạn 2 chủ yếu là cây sữa đường kính gốc từ 25 - 35 cm được trồng đồng đều trên vỉa hè sát tường rào UB, vỉa hè phía đối diện được trồng cây không đồng bộ bởi các cây Bằng, cây Sao đen, cây Lộc Vừng...dải phân cách giữa đã có cây cau vua hiện trạng đường kính gốc 40 - 60cm.

+ Phương án:

Vỉa hè phía bên UB thành phố, giữ nguyên hàng cây sữa hiện trạng và trồng thay thế 4 cây sấu bệnh không đảm bảo sức sống và cảnh quan.

Vỉa hè phía đối diện UB thành phố, trồng toàn bộ cây Sala để thay thế cây hiện trạng, có 56 cây Sala trồng mới.

Để đảm bảo sự đồng bộ và phát triển cảnh quan tuyến phố cũng như sự phát triển bền vững của cây xanh việc hạ ngầm và đi ngầm đường dây đường ống kỹ thuật cần được triển khai song song với việc trồng cây.

- **Đoạn 3:** Bắt đầu khu vực đường hai chiều tới hết khu vực trường học:

+ Với mặt cắt đường hiện trạng vỉa hè rộng 1,5 - 7,0 mét, lòng đường rộng 10.5mét, trên vỉa hè sát mép lòng đường có rãnh nước rộng 1 mét chạy dọc tuyến.

+ Cây xanh đoạn 3 chủ yếu là cây tạp vừa và nhỏ đường kính gốc từ 5 - 7 cm hoặc 15 -35 cm được trồng không đồng đều trên vỉa hè.

+ Phương án trồng cây Sa la và thay thế các cây hiện trạng. Để đảm bảo sự đồng bộ và phát triển cảnh quan tuyến phố cũng như sự phát triển bền vững của cây xanh việc hạ ngầm và đi ngầm đường dây đường ống kỹ thuật cần được triển khai song song với việc trồng cây.

- **Đoạn 4:** từ khu vực trường học tới đầu ngõ nhà văn hóa xóm:

+ Với mặt cắt đường hiện trạng vỉa hè rộng 1,0 - 1,2 mét, lòng đường rộng 10.5mét, trên vỉa hè sát mép lòng đường có rãnh nước rộng 1 mét chạy dọc tuyến.

+ Cây xanh đoạn 4 hầu hết không có, vì vỉa hè quá hẹp không đủ diện tích đất trồng.

- **Đoạn 5:** từ khu vực nhà văn hóa tới khu vực cầu qua suối :

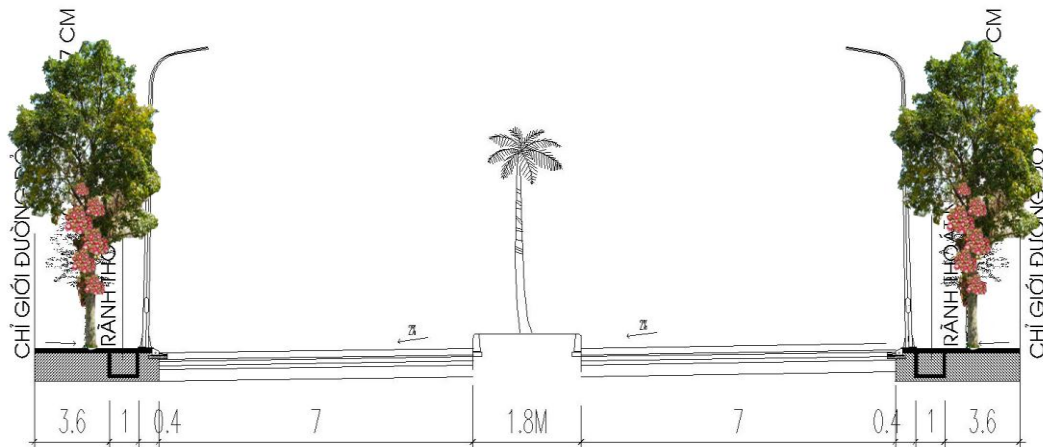
+ Với mặt cắt đường hiện trạng vỉa hè rộng 1,5 - 8,0 mét, lòng đường rộng 10.5mét, trên vỉa hè sát mép lòng đường có rãnh nước rộng 1 mét chạy dọc tuyến.

+ Cây xanh đoạn 5 chủ yếu là cây tạp vừa và nhỏ đường kính gốc từ 5 - 7 cm hoặc 15 -35 cm được trồng không đồng đều trên vỉa hè.

+ Phương án trồng cây Sa la và thay thế các cây hiện trạng. Để đảm bảo sự đồng bộ và phát triển cảnh quan tuyến phố cũng như sự phát triển bền vững của cây xanh việc hạ ngầm và đi ngầm đường dây đường ống kỹ thuật cần được triển khai song song với việc trồng cây.

- **Đoạn 6:** khu vực cầu qua suối tới cổng đá chùa Ba Vàng:

- + Với mặt cắt đường hiện trạng đất nền đường rộng từ 1,2 - 8,0 mét, lòng đường rộng 10,5 mét, hai bên ngoài nền đường là đất ở, đất vườn, đất đồi...
- + Cây xanh đoạn 6 chủ yếu là cây đại, cây bụi và không có cây.
- + Phương án trồng cây Sa la mới hoàn toàn và trong tương lai cần ngầm hóa sự phát triển của đường dây đường ống kỹ thuật.
- Tổng số cây Sa La dự kiến trồng mới và thay thế các cây cũ không đảm bảo trên toàn tuyến Trần Hưng Đạo kéo dài là khoảng 341 cây.



Mặt cắt trồng cây đoạn 1 tuyến Trần Hưng Đạo kéo dài

6.10. Tuyến số 2 (Tuyến Trần Nhân Tông+ Quang Trung+ Trưng Vương):

- Đường Trần Nhân Tông và Quang Trung: từ nút giao đường quốc lộ 18 vườn hoa chéo tới nút giao cắt đường tàu đi Vàng Danh.

+ Phương án phát triển cảnh quan tuyến phố song song với việc hạ ngầm các đường dây đường ống kỹ thuật trên toàn tuyến như hạ ngầm tuyến cáp điện, thông tin liên lạc để đảm bảo cảnh quan tầm không và thiết kế đô thị, bên cạnh đó thuận tiện cho sự phát triển của cây xanh cảnh quan đường phố.

+ Phương án chọn cây Vàng Anh trồng xen cây những vị trí chưa có cây và thay thế các cây nhỏ không đảm bảo, cách 4 cây hiện trạng sẽ trồng thay thế bằng 1 cây Vàng Anh.



Cây Vàng Anh

+ Cây Vàng Anh thuộc họ Vang *Caesalpiniaceae*, là cây gỗ nhỏ cao 8-10m. Lá kép lông chim 1 lần chẵn, có 5 đôi lá chét hình trái xoan thuôn dài 30cm, rộng 10cm. Hoa mọc chùm màu vàng. Quả đậu dài 30cm, rộng 5cm. Mùa hoa tháng 3-5. Quả chín tháng 9-11. Cây ưa ẩm, chịu bóng. Sinh trưởng nhanh.. Vàng Anh hiện nay là cây xanh cảnh quan cho nhiều tuyến phố tại các khu đô thị mới ở Hà Nội và ở Sài Gòn được trồng khá nhiều ở các khu du lịch nghỉ dưỡng...

- Tiêu chuẩn kỹ thuật trồng cây Vàng Anh: cây có đường kính thân gốc cách bầu 20 - 25 cm là 10 - 12 cm, cao 300 - 350 cm, đường kính bầu 50 - 60 cm. Khoảng cách trồng 8 - 10m tùy thuộc và vị trí thực tế, trồng vào đầu hồi tường giữa của hai nhà phố, tránh không trồng giữa cổng hay giữa nhà phố.



Tuyến phố trồng Vàng Anh

- Nút giao cắt đường tàu Vàng Danh nối đường Trung Vương tới nút giao cắt quốc lộ 18 mới.

+ Với mặt cắt đường hiện trạng vỉa hè rộng từ 3,5 tới 7,0 mét, lòng đường rộng bình quân từ 9,0 -11,0 mét, trên vỉa hè sát mép lòng đường có rãnh nước rộng 1,0 mét chạy dọc tuyến.

+ Cây xanh trên đường Trung Vương chủ yếu là cây viết đường kính gốc từ 8 - 15 cm và cây bàng đường kính gốc 25 -40cm, đan xen các cây xà cừ đường kính gốc 55 - 70cm và các cây khác được trồng không đồng đều trên vỉa hè.

+ Phương án chọn cây Chuông Vàng trồng xen cây vào các vị trí chưa có cây và trồng thay thế các cây con nhỏ sâu bệnh không đảm bảo.

- Chuông Vàng là cây nhóm thân gỗ thuộc bộ rế cộc với chiều cao trung bình từ 5 -8 mét, thân cây màu xám trắng có lẫn sọc, lá bóng trơn trú mép nguyên, đầu lá bầu có màu xanh bạc dài khoảng 5 -8 cm, lá dạng kép chân vịt thường mọc ở cụm đầu cành, hoa có màu vàng tươi hình chuông trông rất sắc sỡ, mỗi khi ra hoa thì lá chuông vàng sẽ rụng dần để lại trên cây toàn là hoa vàng tạo thành một tuyến tràn ngập hoa trông rất đẹp và bắt mắt, chuông vàng ra hoa kéo dài từ 3 - 4 tháng, bắt đầu từ cuối tháng 2 chuông vàng trở hoa và tới đầu tháng 6.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật trồng cây Chuông Vàng: cây có đường kính thân gốc cách bầu 20 - 25 cm là 10 - 12 cm, cao 300 - 350 cm, đường kính bầu 50 - 60 cm. Khoảng cách trồng 8 - 10m tùy thuộc và vị trí thực tế, trồng vào đầu hồi tường giữa của hai nhà phố, tránh không trồng giữa công hay giữa nhà phố.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật trồng cây Chuông Vàng: cây có đường kính thân gốc cách bầu 20 - 25 cm là 10 - 12 cm, cao 300 - 350 cm, đường kính bầu 50 - 60 cm. Khoảng cách trồng 8 - 10m tùy thuộc và vị trí thực tế, trồng vào đầu hồi tường giữa của hai nhà phố, tránh không trồng giữa cổng hay giữa nhà phố.



Tuyến phố chuông vàng

- Tổng số cây Vàng Anh và cây Chuông Vàng trồng mới và thay thế cây không đảm bảo trên toàn tuyến là khoảng 711 cây.

+ Cây Vàng Anh là 420 cây trong đó hủy 50 cây hiện trạng và trồng thay thế cây Vàng Anh vào vị trí này.

+ Cây Chuông Vàng là 291 cây. trong đó hủy 17 cây hiện trạng và trồng thay thế cây Chuông Vàng vào vị trí này.

6.11. Tuyến số 3 (Tuyến quốc lộ 18 mới):

- Đường quốc lộ 18 mới được tính từ km 74+200 tới km 87+700

+ Với mặt cắt đường hiện trạng vỉa hè rộng từ 1,5 tới 5,0 mét, lòng đường rộng 15,0 mét với dải phân cách rộng 1,2m ở giữa, trên vỉa hè sát mép lòng đường có rãnh thoát nước rộng 1,0 mét chạy dọc tuyến. Quốc lộ 18 mới được chia ra các đoạn trên tuyến như sau:

- Đoạn từ k74+200 tới cầu Cảnh Nghi và tới ngã ba đường 10 đi Hải Phòng đang thi công dự án mở rộng đường, hành lang vỉa hè bên phải theo hướng đi Sao Đỏ tiếp giáp với đường sắt, hành lang bên trái phục vụ việc mở rộng lòng đường, sau khi hoàn thiện mở rộng đường sẽ trồng cây Giáng Hương.

- Trên toàn tuyến dải phân cách ở giữa được trồng cây ngâu, cây phi lao, cây bo viền và thảm cỏ, các cây này có sức sống và sức chịu đựng thời tiết khắc nghiệt, chịu được tốc độ gió do các phương tiện tham gia giao thông tạo ra.

- Phương án phát triển cảnh quan tuyến phố song song với việc hạ ngầm các đường dây đường ống kỹ thuật trên toàn tuyến như hạ ngầm tuyến cáp điện, thông tin liên lạc để đảm bảo cảnh quan tầm không và thiết kế đô thị, bên cạnh đó thuận tiện cho sự phát triển của cây xanh cảnh quan đường phố.



Cây Ngâu Nguyệt Quế

- Trên toàn tuyến Quốc lộ 18 chọn phương án trồng cây Giáng Hương, cây Giáng Hương với cây thân gỗ mọc thẳng và bộ rễ cọc, có lá màu xanh, khi ra hoa màu hoa vàng tươi mới chen lẫn trong màu xanh của lá rất đẹp. Cây Giáng Hương có sức sống và sức chịu đựng thời tiết tốt, sống khỏe ở khu vực miền Bắc nước ta, được trồng tại các tuyến phố trọng điểm của các thành phố lớn như Hà Nội, Vĩnh Yên, Lạng Sơn...

- Tiêu chuẩn kỹ thuật trồng cây Giáng Hương: cây có đường kính thân gốc cách bầu 20 - 25 cm là 15 - 17 cm, cao 500 - 550 cm, đường kính bầu 60 - 70 cm. Khoảng cách trồng 8 - 10m tùy thuộc và vị trí thực tế, trồng vào đầu hồi tường giữa của hai nhà phố, tránh không trồng giữa cổng hay giữa nhà phố.

- Đoạn 1 được tính từ nút giao cắt quốc lộ 10 tới cầu Lạc Trung với chiều dài khoảng 4,2km.

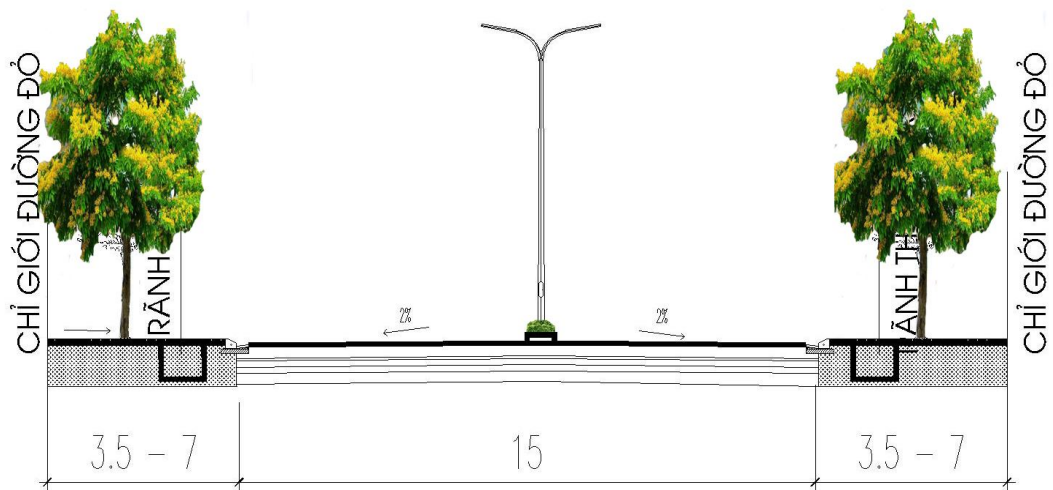
- Đoạn 2 từ cầu Lạc Trung tới km 87 + 700 với chiều dài khoảng 5,8km.

- Tổng số cây Giáng Hương trồng mới và trồng thay thế các cây bé và sâu bệnh trên toàn tuyến Quốc lộ 18 là 1783 cây.

THUYẾT MINH ĐỀ ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÂY XANH ĐÔ THỊ
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH



Tuyến phố trồng Giáng Hương



Mặt cắt trồng Giáng Hương QL 18

6.12. Tuyến số 4 (Tuyến đường Yên Tử):

- Đường Yên Tử được tính từ điểm nút giao với quốc lộ 18 (nút chùa Trình Yên Tử) tới ngã tư Nam Mẫu, tới chùa Lân. Chia thành 2 đoạn;

- Đoạn 1 từ chùa Trình Yên Tử tới ngã tư Nam Mẫu.

+ Với mặt cắt đường hiện trạng nề đường rộng từ 2,5 tới 5,0 mét, lòng đường rộng trung bình từ 9,0 -12,0 mét, bên ngoài nề đường chủ yếu là đất vườn, đất ruộng và đất đồi.

+ Tuyến đường đi Yên Tử là tuyến trục xanh tâm linh thứ hai của thành phố, là tuyến ngoài thành phố dẫn tới quần thể khu du lịch danh thắng tâm linh Yên Tử, các cây xanh trồng trên tuyến nên mang âm hưởng của đức Phật, dòng người đi dưới những tán xanh sẽ cảm nhận được sự an nhiên, an bình và tĩnh tại, dưới các tán cây xanh như đang dẫn lối con người về với cội nguồn Phật Đạo.

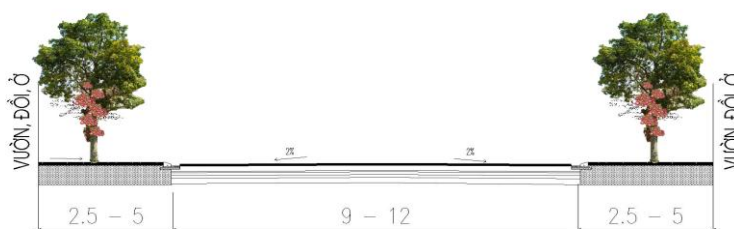
+ Phương án phát triển cảnh quan tuyến phố song song với việc hạ ngầm các đường dây đường ống kỹ thuật trên toàn tuyến như hạ ngầm tuyến cáp điện, thông tin liên lạc để đảm bảo cảnh quan tầm không và thiết kế đô thị, bên cạnh đó thuận tiện cho sự phát triển của cây xanh cảnh quan đường phố.

+ Phương án trồng mới hoàn toàn cây Sa La (Ngọc Kỳ Lân) là loài cây thân gỗ với bộ rễ cọc chắc chắn, dễ chăm sóc và đặc biệt Sa La ra hoa màu đỏ hồng đẹp như những cánh sen trên cạn rồi kết trái tròn quanh thân cây, không chỉ mang lại màu hoa kết trái mà Sa La còn tỏa bóng mát và hương thơm dịu nhẹ mang tâm tưởng an bình và tĩnh tại nơi của phật, là loài cây rất phù hợp với trục xanh tâm linh này.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật trồng cây Sa La: cây có đường kính thân gốc cách bầu 20 - 25 cm là 20 - 23 cm, cao 500 - 550 cm, đường kính bầu 60 - 70 cm. Khoảng cách trồng 8 - 10m tùy thuộc và vị trí thực tế, trồng vào đầu hồi tường giữa của hai nhà phố, tránh không trồng giữa công hay giữa nhà phố.

- Tổng số cây Sa La dự kiến trồng trên toàn tuyến Yên Tử là khoảng 1937 cây trong đó đoạn đường từ quốc lộ 18 vào tới ngã 3 đi hồ Yên Trung là 840 cây. Đoạn từ ngã ba đi hồ Yên Trung vào tới ngã tư Nam Mẫu là 1097 cây.

- Đoạn từ ngã tư Nam Mẫu vào tới chùa Lân là khu vực thuộc rừng Quốc Gia Yên Tử ưu tiên trồng cây bản địa là cây Mai Vàng Yên Tử được trồng theo dải đất hành lang tuyến đường.



Mặt cắt trồng Sa La tuyến Yên Tử



Hoa cây Sa La (Ngọc Kỳ Lân)

6.13. Tuyến số 5 (Tuyến đường chung quanh hồ công viên Sông Sinh):
Tuyến đường chung quanh hồ công viên (hồ Sông Sinh):

- Đường chung quanh hồ công viên được tính từ điểm nút giao của cầu Sông Sinh 3 trên đường Hoàng Quốc Việt - Trần Phú đi chung quanh hồ Sông Sinh là các tuyến Hồ Xuân Hương + tuyến ven hồ.

+ Với mặt cắt đường hiện trạng vỉa hè phía mép bờ sông rộng từ 2,0 tới 5,0 mét, lòng đường rộng trung bình từ 5,0 - 7,0 mét, vỉa hè bên phía đất ở nhỏ hẹp.

+ Cây xanh trên tuyến được trồng chủ yếu là các cây sanh si, đường kính gốc trung bình từ 5 - 15 cm, và cây Sưa.

- Phương án phát triển cảnh quan tuyến phố song song với việc hạ ngầm các đường dây đường ống kỹ thuật trên toàn tuyến như hạ ngầm tuyến cáp điện, thông tin liên lạc để đảm bảo cảnh quan tầm không và thiết kế đô thị, bên cạnh đó thuận tiện cho sự phát triển của cây xanh cảnh quan đường phố.

- Phương án chọn cây Muồng Hoàng Yến trồng trên tuyến, trồng thay thế toàn bộ cây hiện trạng, cây hiện trạng được hủy các cây không còn đảm bảo sinh trưởng phát triển và không đảm bảo cho việc đánh chuyển, còn lại đánh chuyển trồng trên tuyến khác.

- Các cây được trồng cách đều nhau 8-10m, vị trí trồng cây phải khoan cắt bê tông nền vỉa hè, sau khi trồng cây xây ốp block góc bằng đá.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật trồng cây Muồng Hoàng Yến: cây có đường kính thân gốc cách bầu 20 - 25 cm là 15 - 20 cm, cao 400 - 450 cm, đường kính bầu 60 - 70 cm.

Khoảng cách trồng 8 - 10m tùy thuộc và vị trí thực tế, trồng vào đầu hồi tường giữa của hai nhà phố, tránh không trồng giữa công hay giữa nhà phố.

- Tổng số cây Muồng Hoàng Yến trồng trên tuyến là 402 cây. trong đó có 64 cây không cần cắt bê tông vì nằm trong khu đất và vườn hoa, và có 10 cây trồng vào vị trí hồ cây hiện trạng.

6.14. Tuyến số 6 (Tuyến đường Cây Trâm): chiều dài khoảng 3,8 km:

- Đường Cây Trâm được tính từ cầu Khe Trâm tới ngã tư Nam Mẫu.

+ Với mặt cắt đường hiện trạng lòng đường rộng trung bình 7,5 mét, vỉa hè hai bên nhỏ hẹp, tại khu vực có dân và nhà ở hiện có vỉa hè hẹp trung bình từ 1 - 1,5 mét, sát mép vỉa hè có mương cứng có lấp đan rộng 0,8 mét. Tại khu vực ngoài dân sinh chưa có vỉa hè.

+ Phương án phát triển cảnh quan tuyến phố song song với việc hạ ngầm các đường dây đường ống kỹ thuật trên toàn tuyến như hạ ngầm tuyến cáp điện, thông tin liên lạc để đảm bảo cảnh quan tầm không và thiết kế đô thị, bên cạnh đó thuận tiện cho sự phát triển của cây xanh cảnh quan đường phố.

+ Cây xanh tuyến phố dự kiến trồng trên toàn tuyến là cây giáng Hương với tổng số cây là 388 cây.

6.15. Tuyến số 7 (Tuyến đường Thượng Yên Công): Chiều dài khoảng 8,1 km:

- Đường Thượng Yên Công được tính từ nút ngã tư Nam Mẫu đi Vàng Danh.

+ Với mặt cắt đường hiện trạng lòng đường rộng trung bình 7,5 mét, vỉa hè hai bên nhỏ hẹp, tại khu vực có dân và nhà ở hiện có vỉa hè hẹp trung bình từ 1 - 1,5 mét, sát mép vỉa hè có một vài đoạn có mương cứng hở rộng 0,3 mét. Tại khu vực ngoài dân sinh chưa có vỉa hè.

- Phương án phát triển cảnh quan tuyến phố song song với việc hạ ngầm các đường dây đường ống kỹ thuật trên toàn tuyến như hạ ngầm tuyến cáp điện, thông tin liên lạc để đảm bảo cảnh quan tầm không và thiết kế đô thị, bên cạnh đó thuận tiện cho sự phát triển của cây xanh cảnh quan đường phố.

- Tuyến Thượng Yên Công là tuyến trồng các loại cây đánh chuyển từ cây hiện có được trồng trên tuyến này, với số lượng dự kiến có thể trồng là 1500 cây. Trong đó các cây được đánh chuyển về như cây Sao Đen, Viêt, Sấu, Xoài, Sanh, Si... sẽ được trồng theo từng đoạn, mỗi đoạn khoảng 500 m trồng một loại cây.

6.16. Tuyến số 8 (Tuyến đường 10 đi Hải Phòng):

- Đường 10 đi Hải Phòng được tính từ nút ngã ba giao cắt quốc lộ 18 đi tới cầu Đá Bạc..

+ Đường quốc lộ 10 đi Hải Phòng hiện tại đang được sửa chữa và nâng cấp để phát triển đồng bộ Phương án phát triển cảnh quan tuyến phố song song với việc hạ ngầm các đường dây đường ống kỹ thuật trên toàn tuyến như hạ ngầm tuyến cáp

điện, thông tin liên lạc để đảm bảo cảnh quan tầm không và thiết kế đô thị, bên cạnh đó thuận tiện cho sự phát triển của cây xanh cảnh quan đường phố.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật trồng cây Giáng Hương: cây có đường kính thân gốc cách bầu 20 - 25 cm là 15 - 17 cm, cao 500 - 550 cm, đường kính bầu 60 - 70 cm. Khoảng cách trồng 8 - 10m tùy thuộc và vị trí thực tế, trồng vào đầu hồi tường giữa của hai nhà phố, tránh không trồng giữa cổng hay giữa nhà phố.

+ Cây xanh dự kiến trồng sau khi đường 10 nâng cấp sửa chữa xong, sẽ trồng cây Giáng Hương với số lượng khoảng 1500 cây.

6.17. Tuyến số 9 (Tuyến chuyên dùng):

- Phương án phát triển cảnh quan tuyến phố song song với việc hạ ngầm các đường dây đường ống kỹ thuật trên toàn tuyến như hạ ngầm tuyến cáp điện, thông tin liên lạc để đảm bảo cảnh quan tầm không và thiết kế đô thị, bên cạnh đó thuận tiện cho sự phát triển của cây xanh cảnh quan đường phố.

- Tuyến đường chuyên dùng là tuyến ưu tiên cho việc trồng luân chuyển cây đánh đảo về trồng tại đây.

- Cây được đánh chuyển từ các tuyến khác phải còn đảm bảo cho sự sinh trưởng và phát triển tốt, ưu tiên các cây Sấu, cây Viêt, cây Sao Đen...

- Tuyến chuyên dùng dự kiến có thể trồng được khoảng 800 vị trí cây đánh chuyển.

- Cây đánh chuyển cần được bó bầu và tía cành đảm bảo cho sự phát triển và vận chuyển cây.

- khoảng cách trồng từ 8 -12 mét, trồng mỗi loại cây trên chiều dài đường là 200 mét đường.

6.18. Các tuyến chính nội thị:

- Các tuyến phố chính nội thị cần được chỉnh trang và hạ ngầm các công trình đường dây, đường ống kỹ thuật nhằm đồng bộ về cảnh quan đô thị và phát triển bền vững song song với phát triển thiết kế đô thị và cây xanh cảnh quan.

- Các tuyến của thành phố hầu hết cây xanh được trồng không đồng bộ và hạn chế về giá trị cảnh quan đô thị, hạn chế về quảng bá hình ảnh thành phố du lịch.

- Các tuyến bị hạn chế về vỉa hè và hạ tầng kỹ thuật sẽ không đảm bảo cho trồng cây.

- Các tuyến nội thị, trong tương lai được ưu tiên sử dụng các loại cây vừa cho bóng mát, vừa cho cảnh quan đô thị và thân thiện với môi trường như các loại cây sau: cây Giáng Hương, cây Lim Xẹt hoa vàng, cây Vàng Anh, cây Muồng Hoàng Yến, Chuông Vàng...

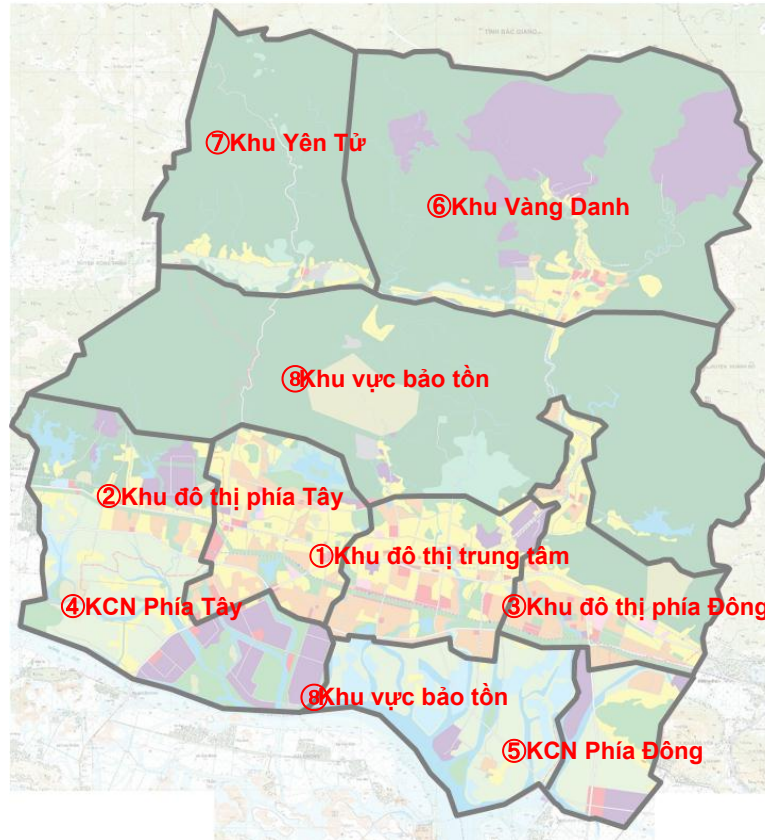
- Các tuyến đường ven sông ưu tiên trồng cây Muồng Hoàng Yến.

- Các tuyến đường ngoài đô thị ưu tiên trồng cây Giáng Hương.

- Các tuyến đã được trồng mới, trong tương lai mở rộng hay kéo dài tuyến sẽ vẫn áp dụng trồng cùng chủng loại cây đã được trồng.

- Các khu đô thị mới trong đề án triển khai phải ưu tiên trồng các loại cây như trên để đảm bảo thống nhất về chủng loại và bản sắc riêng của thành phố, tránh pha tạp và làm ảnh hưởng tới đặc trưng về cây xanh cảnh quan của Uông Bí.

6.19. Các khu đô thị mới, khu tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp:



- Theo định hướng sử dụng đất trong tương lai và đặc điểm phát triển không gian, toàn đô thị Uông Bí được chia làm 8 vùng chức năng như dưới đây để phát triển không gian phù hợp với đặc điểm của từng khu vực.

- Các vùng chức năng hiện tại và phát triển mở rộng cần được ngầm hóa các công trình đường dây đường ống kỹ thuật nhằm tạo cảnh quan đô thị và thuận lợi cho sự phát triển cây xanh cảnh quan đô thị.

- Hiện trạng cây xanh ở các khu đô thị hiện có đã được trồng các cây chỉ cho bóng mát, một số cây cho cả hoa nhưng chưa tạo được cảnh quan và tạo được điểm nhấn và đặc trưng chung của Uông Bí, các cây chủ yếu như cây Sấu, cây Hoa Sữa, cây Sao đen và các cây dân sinh như cây Trứng Cá, cây Bàng... cùng các cây ăn quả như, Soài, Nhãn....

* Khu phố hiện hữu, khu dự kiến phát triển mới

- Phía Nam khu vực đô thị trung tâm: khu phố hiện hữu+ đô thị trung tâm mới:
17,0ha

- Khu vực đô thị phía Tây: đô thị thương mại du lịch cửa ngõ về Yên Tử:
18,5ha

- Khu vực đô thị phía Đông: đô thị đại học, khu vực Bắc Sơn: 18,8ha

* Khu vực cảnh quan công nghiệp

- Khu vực công nghiệp phía Tây: khu vực KCN mở rộng phía Tây, KCN
Phương Nam, khu nông nghiệp công nghệ cao: 38,5ha

- Khu vực công nghiệp phía Đông: KCN Đồng Mai, KCN mở rộng phía Đông:
10,8ha

- Khu vực Vàng Danh: 65,7ha

* Khu vực cảnh quan tự nhiên

- Khu vực Yên Tử: 31,6ha

* Khu vực bảo tồn

- Khu vực bảo tồn: 100,0ha (phía núi 79,0ha/ phía sông 21,0ha)

* Phương án cây xanh cho các khu đô thị mới, khu công nghiệp và tiểu thủ
công nghiệp, các cây xanh thảm cỏ dọc tuyến phố và các vườn hoa nhỏ.

- Cây tầng thấp ưu tiên thảm cỏ lá tre dễ chăm sóc, sức sống khỏe đáp ứng sinh
trưởng ở môi trường khắc nghiệt, kết hợp cây đường viền như cây Chuối Ngọc, cây
Bông Nở, cây Dạ Yên Thảo, cây Xác Pháo... để tạo điểm nhấn.

- Cây tầng cao, ưu tiên cây điểm nhấn như cây Muồng Hoàng Yến, Giáng
hương, Chuông Vàng, cây Vàng Anh, cây Lim Xẹt hoa vàng...

- Riêng với khu công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp có vành đai cây xanh cách
ly cần áp dụng trồng các loại cây có khả năng cản gió và hấp thu tối đa lượng khí thải
công nghiệp như các loại cây: cây Sao Đen, cây Phi Lao, cây Me, cây Me Keo, cây
Bạch Đàn Lai, cây Xoan, cây Bò Cạp Nước... các loại cây này có khả năng hấp thu
rất cao và giữ lại các loại kim loại nặng có trong khí thải công nghiệp.

7. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:

- Hệ thống cây xanh tuyến tác động tới môi trường kinh tế xã hội, văn hóa -
lịch sử, thúc đẩy sự phát triển và mang đặc trưng cho tuyến về giá trị văn hóa.

- Môi trường đất và nước; phương án sử dụng các loại cây không có độc tố, ít
dầu vì vậy không gây nguy hại cho môi trường đất và nước.

- Môi trường khí, các loại cây được chọn có tác dụng lọc và làm trong lành
không khí trên các tuyến phố, không chỉ vậy khi cây nở hoa còn tỏa ra hương thơm
dịu nhẹ dễ chịu không gây bí hay ngạt như các loại như hoa sữa...

- Hệ Sinh thái, cây xanh trồng trên tuyến phố nội thị và tuyến ngoại thị vì vậy ít gây ảnh hưởng tới hệ sinh thái cây và không làm ảnh hưởng tới duy trì sinh thái từng loài.

- Chất thải, khi cây xanh rụng lá và hoa tạo ra một lượng chất thải hữu cơ trên bề mặt tuyến và vỉa hè tuyến. trên các tuyến đã có công nhân vệ sinh môi trường thu dọn thường ngày bằng xe thùng và tập kết tới bãi rác khu vực.

8. HÌNH THỨC QUẢN LÝ VÀ KINH PHÍ ĐẦU TƯ:

8.1. Chủ đầu tư:

- UBND thành phố Uông Bí
- Đại diện chủ đầu tư: Phòng Quản Lý Đô Thị

8.2. Kế hoạch trồng, chăm sóc và quản lý hàng năm:

a. Kế hoạch trồng:

- Theo phương án và định hướng hệ thống cây xanh đô thị cho thành phố Uông Bí nêu trên trong đó bao gồm cả cây xanh vườn hoa công viên và cây xanh tuyến phố. Việc trồng mới, đặc biệt trồng thay thế dần các cây sẽ được chia ra theo các năm, mỗi năm sẽ thực hiện trên các tuyến và vườn hoa công viên, nhằm tránh việc chặt hạ hàng loạt cây xanh trên một tuyến đảm bảo các tuyến đường luôn có màu xanh bóng mát.

- Giai đoạn 2017 - 2020 trồng các tuyến trọng điểm và vườn hoa công viên trung tâm nhằm tạo mới cảnh quan và môi trường đô thị.

- Giai đoạn sau 2020 trồng phủ đáp ứng hệ thống cây xanh đô thị đảm bảo đúng mục tiêu đô thị xanh sạch bền vững.

* **Năm 2017:** Trồng 600 cây tuyến phố và cây cảnh quan vườn hoa công viên trong đó:

- Trồng tuyến cảnh quan trung tâm, ven hồ sông Sinh.
- Trồng bổ sung các vườn hoa, công viên phường Phương Đông và phường Phương Nam.

* **Năm 2018:** Trồng 2000 cây tuyến phố và cây cảnh quan vườn hoa công viên trong đó:

- Trồng tuyến đường Yên Tử, đường Trần Nhân Tông.
- Trồng bổ sung cảnh quan vườn hoa công viên phường Yên Thanh và phường Thanh Sơn

* **Năm 2019:** Trồng 1600 cây tuyến phố và cảnh quan vườn hoa công viên trong đó:

- Trồng tuyến Trần Hưng Đạo kéo dài, tuyến Quang Trung, Trưng Vương.
- Trồng bổ sung vườn hoa công viên phường Quang Trung và công viên Sinh Viên.

***Năm 2020:** Trồng 2100 cây tuyến phố và cảnh quan vườn hoa công viên trong đó:

- Trồng tuyến đường quốc lộ 18A, tuyến Yên Tử.

- Trồng bổ sung cảnh quan vườn hoa công viên phường Trung Vương, phường Nam Khê, phường Vàng Danh.

*** Sau năm 2020:** Trồng phủ hệ thống cây xanh đô thị thành phố Uông Bí

- Trồng tuyến đường quốc lộ 10

- Trồng các tuyến nhánh và tuyến rẽ nội thị

b. Chăm sóc hàng năm:

- Việc chăm sóc cây xanh là điều cần thiết và phải đảm bảo thực hiện thường xuyên, nhằm thúc đẩy sự phát triển cây và khai thác tối ưu giá trị của cây về cảnh quan đô thị, bóng mát và điều hòa môi trường khí hậu.

- Sau khi thực hiện trồng thực tế và đồng bộ đưa vào sử dụng, việc quản lý và chăm sóc được giao cho Công ty môi trường đô thị quản lý và chăm sóc, hoặc áp dụng hình thức mời thầu chuyên môn và phải đảm bảo sự phát triển và sinh trưởng của cây.

- Tiêu chuẩn chăm sóc cây cần áp dụng:

+ Cây trồng phải được định kỳ chăm sóc, kiểm tra và xác định tình trạng phát triển của cây để có các biện pháp theo dõi, bảo vệ và xử lý kịp thời các tác động ảnh hưởng tới sự phát triển của cây, và sự phát triển của cây tác động tới môi trường và hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật xung quanh.

+ Với các cây loại nhỏ (tiểu mộc) cần được tưới nước định kỳ hàng ngày vào mùa hanh khô, định kỳ tuần hoặc định kỳ tháng vào mùa mưa. Cần được cắt tỉa và kiểm soát sâu bệnh thường xuyên. Bón phân và phun thuốc chống sâu bệnh hàng năm.

+ Với các cây loại trung (trung mộc) cần được tưới nước định kỳ hàng tuần vào mùa hanh khô và định kỳ hàng tháng vào mùa mưa, khi cây đã trưởng thành có thể tùy vào tình trạng cây để chăm tưới. Cần cắt tỉa cành nhánh và kiểm soát sâu bệnh, kiểm soát tốc độ phát triển của cây để không gây ảnh hưởng tới các công trình xung quanh. Bón phân và phun thuốc chống sâu bệnh hàng năm.

+ Với các cây loại lớn (đại mộc) cần được tưới nước định kỳ hàng tuần vào mùa hanh khô và định kỳ tháng vào mùa mưa, khi cây đã trưởng thành thì tùy vào tình trạng cây để chăm tưới. Cần cắt tỉa cành nhánh và kiểm soát sâu bệnh, kiểm soát tốc độ phát triển của cây để không gây ảnh hưởng tới các công trình xung quanh. Bón phân và phun thuốc chống sâu bệnh hàng năm.

+ Việc chăm sóc, cắt tỉa cây phải tuân thủ quy trình kỹ thuật đồng thời phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và công trình.

8.3. Kinh phí đầu tư:

- Nguồn vốn ngân sách chính trang đô thị, kết hợp cùng các nguồn vốn khác và nguồn vốn huy động xã hội hóa.

a. Khái toán kinh phí đầu tư:

- Bảng khái toán tổng hợp kinh phí đầu tư.

SIT	Hạng mục công trình	Nhu cầu vốn (Tr.đ)	Ghi chú
1	Vườn hoa công viên	18,500.0	Trồng cải tạo
2	Tuyến Tr Hưng Đạo	8,376.6	Trồng mới và thay thế
3	Tuyến Yên Tử	37,512.5	Trồng mới và thay thế
4	Tuyến TNT - QT - TV	14,594.7	Trồng mới và thay thế
5	Tuyến QL 18	43,622.2	Trồng mới và thay thế
6	Tuyến Hồ Công Viên	5,223.1	Trồng mới và thay thế
7	Tuyến Cây Trâm	8,568.9	Trồng mới
8	Tuyến Thượng Yên Công	7,562.8	Trồng cây quy tụ
9	Tuyến chuyên dùng	6,432.5	Trồng cây quy tụ
10	Tuyến đường 10	35,698.6	Trồng mới
11	Các KĐT và khu CN		
12	Tổng cộng	186,091.9	
13	Chi phí dự phòng đầu tư	9,304.6	
14	Tổng đầu tư	195,396.5	

- Các tuyến nội thị thành phố khi áp dụng triển khai thực tế sẽ được lập dự toán phù hợp với thời điểm thực hiện.

b. Tiến độ đầu tư:

* **Năm 2017:** Là 8.223.100.000 đồng trong đó:

- Trồng tuyến cảnh quan trung tâm, ven hồ sông sinh là 5.223.100.000 đồng.

- Trồng bổ sung các vườn hoa, công viên phường Phương Đông và phường Phương Nam là 3.000.000.000 đồng.

* **Năm 2018:** Là 46.012.500.000 đồng trong đó:

- Trồng tuyến đường Yên tử, đường Trần nhân Tông là 42.512.500.000 đồng.

- Trồng bổ sung cảnh quan vườn hoa công viên phường Yên thanh và phường Thanh Sơn là 3.500.000.000 đồng.

* **Năm 2019:** Là 31.966.300.000 đồng trong đó:

- Trồng tuyến Trần Hưng Đạo kéo dài, tuyến Quang Trung, Trưng Vương là 22.966.300.000 đồng.

- Trồng bổ sung vườn hoa công viên phường Quang Trung và công viên Sinh Viên là 9.000.000.000 đồng.

***Năm 2020:** Là 33.622.200.000 đồng trong đó:

- Trồng tuyến đường quốc lộ 18A 30.622.200.000 đồng.
- Trồng bổ sung cảnh quan vườn hoa công viên phường Trưng vương, phường Nam Khê, phường Vàng Danh là 3.000.000.000 đồng.

*** Sau năm 2020:** Là 48.698.600.000 đồng trồng phủ hệ thống cây xanh đô thị thành phố Uông Bí.

- Trồng tuyến đường quốc lộ 10, tuyến đường quốc lộ 18A .
- Trồng các tuyến nhánh và tuyến rẽ nội thị.

9. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

- Kết luận: Việc lập đề án quy hoạch hệ thống cây xanh đô thị thành phố Uông Bí nhằm cụ thể hóa hạng mục cây xanh trong đề án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Uông Bí đã được phê duyệt, rà soát bắt cập về chủng loại cây và tổ chức không gian cảnh quan tuyến phố, thực hiện phố xanh sạch đẹp và mang tính chất của thành phố du lịch tâm linh.

- Kiến nghị: Đề nghị UBND thành phố xem xét sớm phê duyệt đề án quy hoạch hệ thống cây xanh đô thị thành phố Uông Bí để làm cơ sở pháp lý cho quản lý trồng và chăm sóc cây xanh đô thị.